

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

Số: 1059/TB-TMD

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Quảng Ninh, ngày 02 tháng 4 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc: Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/04/2021;

Căn cứ điều kiện và công tác chuẩn bị tổ chức Đại hội cổ đông thường niên của Công ty năm 2026; Nghị quyết số 19 /NQ-HĐQT ngày 01/4/2026 của HĐQT Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin thông báo tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 với những nội dung sau:

I. Thời gian và địa điểm:

- Thời gian: 7 giờ 30 Thứ sáu, ngày 24/4/2026;
- Địa điểm: Hội trường 350, tầng 3 văn phòng Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin (Tổ 7, khu 3, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh).

II. Thành phần tham dự Đại hội đồng cổ đông:

1. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty.
2. Cổ đông có tên trong danh sách do Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp tại thời điểm về ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền tham dự họp đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.
3. Đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 (nếu cần).

III. Nội dung đại hội:

1. Đại hội thảo luận, thông qua và biểu quyết các vấn đề sau:
 - (i). Báo cáo kết quả SXKD năm 2025; kế hoạch SXKD năm 2026 và kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu 5 năm 2026-2030.
 - (ii). Tờ trình về phương án phân phối lợi nhuận năm 2025;
 - (iii). Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025;
 - (iv). Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2025; đề xuất thù lao, phụ cấp, tiền lương HĐQT, BKS, BGĐ năm 2026;
 - (v). Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng năm 2026;
 - (vi). Báo cáo kết quả hoạt động của Thành viên độc lập HĐQT năm 2025, phương hướng năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty;
 - (vii). Báo cáo đánh giá của Ban kiểm soát về kết quả SXKD và thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025;
 - (viii). Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2025;
 - (ix). Báo cáo lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty năm 2026;
 - (x). Tờ trình hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHCĐ thông qua;
 - (xi). Tờ trình bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty;
 - (xii). Các nội dung khác thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.
2. Nội dung HĐQT thông báo:

HĐQT Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích có liên quan theo Luật Chứng khoán hiện hành.

IV. Hướng dẫn tham dự đại hội

1. Ủy quyền và đăng ký tham dự họp Đại hội :

- Trường hợp cổ đông không dự họp Đại hội, cổ đông có thể ủy quyền cho người đại diện hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT của Công ty để thực hiện quyền của cổ đông tại Đại hội.

- Đăng ký tham dự Đại hội: Đề tạo điều kiện cho công tác tổ chức Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi giấy xác nhận việc tham dự, hoặc ủy quyền tham dự tới Ban tổ chức Đại hội cổ đông qua đường bưu điện, fax, email trước 16 giờ 00 phút, ngày **18/4/2026** theo địa chỉ sau:

- Văn phòng Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, Tổ 7, khu 3, Phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.

- Số điện thoại: 0203 3868271; Fax: 0203 3868276

2. Giấy tờ mang theo để dự họp Đại hội:

- Quý cổ đông vui lòng đến tham dự đúng giờ. Khi tham dự Đại hội, đề nghị Quý cổ đông hoặc Người được ủy quyền mang theo CCCD/ Hộ chiếu, giấy ủy quyền bản gốc (*trường hợp được ủy quyền tham dự*) và xuất trình để Ban tổ chức kiểm tra tư cách tham dự.

- Cổ đông đến dự Đại hội tự lo ăn ở và phương tiện đi lại, tuân thủ các quy định của Công ty tại nơi họp.

3. Hướng dẫn tiếp cận tài liệu Đại hội:

- Thông báo mời họp Đại hội kèm theo Chương trình họp Đại hội, Mẫu Giấy đăng ký họp, Mẫu Giấy ủy quyền được gửi đến các Cổ đông;

- Chương trình họp, mẫu chỉ định đại diện theo ủy quyền dự họp, Danh sách cổ đông được quyền dự họp và các tài liệu sử dụng trong cuộc họp, dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp Đại hội, Công ty đăng tải trên trang thông tin điện tử Website: <http://Mongduongcoal.com.vn> (*Mục quan hệ cổ đông- tài liệu phục vụ họp Đại hội ĐCD thường niên năm 2026*) từ ngày **03/4/2026** để cổ đông tiếp cận.

- Nếu có vướng mắc, đề nghị liên hệ với ông Nguyễn Thanh Sơn - Thư ký Công ty, số điện thoại di động (zalo): 0904 868 817

- Trong thời gian chuẩn bị tổ chức họp Đại hội nếu có nội dung phát sinh hoặc thay đổi, Công ty tiếp tục đăng tải trên Website của Công ty theo quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin trân trọng thông báo mời Quý cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty./.

Nơi nhận :

- Cổ đông ;
- UBCKNN, Sở GDCK Hà Nội ;
- HĐQT, BKS Công ty (E-copy);
- Phòng CV (đăng Website và CBTT)
- Lưu Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Tốt

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026



CHƯƠNG TRÌNH

Họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
1	7h00-7h30	Đăng ký cổ đông tham dự Đại hội, phát thẻ biểu quyết.	Đội phục vụ; FPT
2	7h30-7h40	Khai mạc Đại hội: - Ôn định tổ chức, chào cờ; - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu; - Giới thiệu chủ tọa, mời Chủ tọa lên điều hành Đại hội.	Ông Lê Trọng Cường CVP
3	7h50-7h55	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội.	Ông Vũ Đức Định TB KTTCĐB
4		(i) Giới thiệu nhân sự: - Thư ký của Đại hội; - Đề cử nhân sự Tổ kiểm phiếu biểu quyết (ii) Biểu quyết thông qua nhân sự Thư ký, Tổ kiểm phiếu biểu quyết. Mời vào vị trí làm việc.	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
5	7h55-8h15	(i) Trình bày: - Chương trình Đại hội; - Quy chế làm việc của Đại hội. (ii) Biểu quyết Thông qua: - Chương trình Đại hội; - Quy chế làm việc của Đại hội.	TV HĐQT Ông Ngô Xuân Thuỷ Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
6	8h20-8h35	(i) Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD 2026 Đề xuất mức cổ tức năm 2026; các chỉ tiêu chủ yếu định hướng KH 5 năm 2026-2030 (ii) Tờ trình về sửa đổi 1 số nội dung Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty	TV HĐQT- Giám đốc Ông Lương Thanh Chung
7	8h35-8h50	(i) Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán; (ii) Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025. (iii) Báo cáo thanh toán thù lao HĐQT, BKS và tiền lương thực hiện của viên chức quản lý Công ty năm 2025; Kế hoạch thù lao HĐQT, BKS và tiền lương viên chức quản lý Công ty năm 2026.	Bà Nguyễn Tuyết Mai KTT

TT	Thời gian	Nội dung	Người thực hiện
8	9h05-9h30	(i) Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng hoạt động năm 2026. (ii) Báo cáo thông qua Hợp đồng giao dịch năm 2026.	TV HĐQT Ông Ngô Xuân Thủy
9	9h30-9h40	(i) Báo cáo của Thành viên độc lập HĐQT (ii) Thông báo danh sách người có liên quan và lợi ích liên quan (theo điểm a, khoản 4- Điều 159- Luật Doanh nghiệp 2020).	TV độc lập HĐQT Ông Phạm Văn Tác
10	9h40-10h00	(i) Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025; (ii) Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2025; (iii) Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty.	Trưởng BKS Bà Nguyễn Thị Tâm
11	10h00-10h15	Đại hội nghị giải lao (15 phút)	
12	10h15-10h20	Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, người đại diện và điều kiện tiến hành Đại hội (lần 2).	Ban Kiểm tra tư cách ĐB Ông Vũ Đức Định
13	10h20-10h45	Thảo luận, phát biểu ý kiến và trả lời ý kiến	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
14	10h45-11h05	Biểu quyết các nội dung đã báo cáo Đại hội	
15	11h05-11h15	Công bố biên bản kiểm phiếu biểu quyết	TB kiểm phiếu Ông Vũ Đức Định
16	11h15-11h20	Trình bày dự thảo Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Thư ký ĐH
17	11h20-11h30	(i) Xin ý kiến đại hội về dự thảo Biên bản và dự thảo Nghị quyết Đại hội; Các ý kiến tham gia; (ii) Biểu quyết thông qua Biên bản và Nghị quyết Đại hội	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT
18	11h30-11h35	Chào cờ- Bế mạc Đại hội	Chủ tọa Nguyễn Trọng Tốt CT.HĐQT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng ninh, ngày tháng 4 năm 2026



GIẤY ĐĂNG KÝ

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026
Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Kính gửi: Ban Tổ chức Đại hội đồng cổ đông

Tên cổ đông (hoặc đại diện tổ chức):

Địa chỉ:

Số CCCD (hoặc hộ chiếu) Ngày cấp Nơi cấp:

(Hoặc) Số giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh:do cấp ngày tháng năm

Điện thoại: Fax Email.....

Sở hữu: cổ phần phổ thông

Tôi/ Chúng tôi đã nhận được thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, nay xác nhận sẽ tham dự Đại hội theo hình thức sau đây:

- **TRỰC TIẾP THAM DỰ ĐẠI HỘI**
- **ỦY QUYỀN CHO NGƯỜI ĐẠI DIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI**

(Có giấy uỷ quyền kèm theo)

Trân trọng thông báo để Ban tổ chức Đại hội đồng cổ đông biết và tổng hợp./.

Chữ ký của cổ đông

(Đóng dấu nếu là cổ đông pháp nhân)

*** Ghi chú:**

- Đề nghị quý vị cổ đông đánh dấu (x) vào ô tương ứng và gửi lại cho Ban tổ chức Đại hội.
- Nếu uỷ quyền cho người khác dự, xin vui lòng gửi kèm theo Giấy uỷ quyền cho Công ty.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc



....., ngày tháng 4 năm 2026

GIẤY ỦY QUYỀN

(V/v tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 CTCP Than Mông Dương - Vinacomin)

1. BÊN ỦY QUYỀN :

Tên cá nhân/tổ chức:
CMND/Hộ chiếu/GPĐKKD số: cấp ngày tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:
Số cổ phần sở hữu:
(Bằng chữ:)

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Tên cá nhân:
CMND/Hộ chiếu số: cấp ngày tại.....
Địa chỉ:.....
Điện thoại:.....
Số cổ phần được ủy quyền:
(Bằng chữ:)

Nếu Quý cổ đông không tham dự được và chưa có người đại diện, có thể ủy quyền cho một trong các thành viên HĐQT của Công ty (đánh dấu vào ô có thành viên được ủy quyền):

- Ông Lương Thanh Chung - Thành viên HĐQT - Giám đốc;
- Ông Ngô Xuân Thủy - Thành viên HĐQT – Phó Giám đốc
- Ông Phạm Văn Tác - Thành viên HĐQT – TV độc lập;
- Ông Vadym D'Omin - Thành viên HĐQT.

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ tại Đại hội đồng cổ đông liên quan đến số cổ phần được ủy quyền.

Giấy Ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin, việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật và của Điều lệ Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

BÊN ỦY QUYỀN
(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Ghi chú: Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông không được ủy quyền lại cho người khác dự họp.



CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026



PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ CỔ ĐÔNG: ...

Họ và tên Cổ đông:

Số lượng cổ phần sở hữu: ... cổ phần

Số lượng cổ phần nhận ủy quyền: cổ phần

Tổng số lượng cổ phần đại diện: cổ phần

(Quý cổ đông đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

Nội dung	Đồng ý	Không đồng ý	Không có ý kiến
Nội dung 01: Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2025, kế hoạch SXKD năm 2026 và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2026-2030	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 02: Báo cáo Tài chính năm 2025 đã được kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 03: Phương án Phân phối lợi nhuận năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 04: Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý năm 2025; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 05: Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025, Phương hướng năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 06: Báo cáo thông qua hợp đồng, giao dịch năm 2026 với người có liên quan	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 07: Báo cáo hoạt động của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025, nhiệm vụ năm 2026 và đánh giá của thành viên độc lập về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 08: Báo cáo hoạt động của BKS năm 2025, Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 09: Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn danh sách Công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
Nội dung 10: Sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ - Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn:

- Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn **MỘT** trong các phương án: **Đồng ý, Không đồng ý, Không ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

Ngày 24 tháng 04 năm 2026

CỔ ĐÔNG HOẶC NGƯỜI ĐẠI DIỆN
THEO ỦY QUYỀN
(Ký và Ghi rõ họ tên)

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP THAN – KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN



**TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026**

Quảng ninh, ngày tháng 4 năm 2026



**DANH MỤC TÀI LIỆU
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG NĂM 2026**

	Tên tài liệu	Ghi chú
1	Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026	x
2	Báo cáo kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch SXKD năm 2026; Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 5 năm 2026-2030	x
3	Báo cáo Tài chính đã được kiểm toán năm 2025	x
4	Tờ trình phương án phân phối lợi nhuận; chi trả cổ tức, trích lập và sử dụng các quỹ năm 2025;	x
5	Báo cáo chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, BGD năm 2025; Kế hoạch chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương và các lợi ích khác đối với HĐQT, BKS, BGD năm 2026	x
6	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025, phương hướng năm 2026	x
7	Báo cáo kết quả hoạt động của thành viên độc lập HĐQT năm 2025, nhiệm vụ năm 2026	x
8	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và báo cáo thẩm định báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán năm 2025	x
9	Báo cáo của Ban kiểm soát về đánh giá kết quả hoạt động của HĐQT, Giám đốc Công ty trong năm 2025;	x
10	Báo cáo của BKS đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán Báo cáo Tài chính năm 2026 của Công ty.	x
11	Tờ trình hợp đồng giao dịch với người liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua năm 2026;	x
12	Thông báo về người có liên quan	x
13	Tờ trình bổ sung, sửa đổi một số nội dung của Điều lệ Công ty	x
14	Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025	x

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



/QC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

**QUY CHẾ LÀM VIỆC
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua ngày 24/4/2021; Căn cứ Kế hoạch số: 241/KH-TMD, ngày 20/01/2026 của HĐQT Công ty CP than Mông Dương-Vinacomin;

Hội đồng Quản trị Công ty dự thảo Quy chế làm việc tại Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2026 bao gồm các nội dung sau:

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

2. Quy chế này quy định cụ thể về quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

3. Cổ đông, người được ủy quyền dự họp và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

**Chương II
QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ
CỦA NHỮNG NGƯỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI**

Điều 2. Điều kiện, quyền và nghĩa vụ của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội

1. Điều kiện tham dự Đại hội: Là các cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền bằng văn bản của một hoặc nhiều cổ đông có tên trong danh sách cổ đông của Công ty tại thời điểm chốt danh sách cổ đông ngày 25/03/2026 do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (VSDC) cung cấp.

2. Quyền của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Được trực tiếp tham dự hoặc ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội bằng văn bản theo mẫu của Công ty;

b) Được thảo luận và biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định của Luật Doanh nghiệp, các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan và Điều lệ Công ty;

c) Được Ban Tổ chức thông báo nội dung, chương trình Đại hội;

d) Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp khi tới tham dự Đại hội được nhận thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết và các tài liệu ngay sau khi đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

e) Cổ đông, người được ủy quyền dự họp đến muộn khi Đại hội chưa kết thúc có quyền đăng ký và tham gia biểu quyết ngay tại Đại hội đối với các vấn đề chưa biểu quyết, khi đó Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội và hiệu lực của các lần biểu quyết đã tiến hành trước đó không bị ảnh hưởng.

3. Nghĩa vụ của cổ đông, đại diện theo ủy quyền của cổ đông khi tham dự Đại hội:

a) Cổ đông hay người được ủy quyền dự họp khi tham dự Đại hội phải mang theo Thẻ căn cước..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền) và đăng ký tham dự Đại hội với Ban Kiểm tra tư cách cổ đông;

b) Trang phục lịch sự;

c) Việc ghi âm, ghi hình Đại hội phải được thông báo công khai và được sự chấp thuận của Chủ tọa Đại hội;

d) Đăng ký phát biểu tại Đại hội theo quy định, tuân thủ thời gian phát biểu, nội dung phát biểu trong phạm vi chương trình Đại hội;

e) Phát biểu và biểu quyết phù hợp với hướng dẫn của Ban tổ chức Đại hội và tuân thủ sự điều khiển của Chủ tọa Đại hội;

f) Không được có hành vi cản trở, gây rối trật tự làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;

g) Không được gây rối, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội;

h) Tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa Đại hội;

i) Nghiêm túc chấp hành Quy chế, tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ban Kiểm tra tư cách cổ đông

1. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông gồm một (01) Trưởng Ban và các thành viên do Hội đồng quản trị (“HĐQT”) Công ty quyết định để thực hiện các chức năng và nhiệm vụ như sau:

a) Kiểm tra tư cách cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp: Yêu cầu cổ đông tham dự Đại hội và khách mời xuất trình Giấy chứng minh nhân dân hoặc thẻ căn cước ..., Giấy ủy quyền (đối với đại diện được ủy quyền);

b) Phát cho cổ đông hoặc người được ủy quyền đến dự họp: Thẻ biểu quyết; Phiếu biểu quyết và các tài liệu khác liên quan;

c) Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông dự họp Đại hội tại các thời điểm sau:

- Trước khi khai mạc Đại hội;

- Trước mỗi lần biểu quyết của Đại hội nếu có sự thay đổi về số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội (Cổ đông đến muộn đăng ký dự họp).

d) Thực hiện các công việc khác do Ban Tổ chức Đại hội hoặc Chủ tọa Đại hội phân công.

2. Ban Kiểm tra tư cách cổ đông có quyền thành lập bộ phận giúp việc để hoàn thành nhiệm vụ của Ban.

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa và Thư ký Đại hội

1. Chủ tịch HĐQT Công ty là Chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tọa Đại hội gồm Chủ tọa Đại hội và các thành viên HĐQT Công ty.

2. Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

3. Chủ tọa tiến hành các công việc được cho là cần thiết để điều khiển Đại hội một cách hợp lệ và có trật tự hoặc để Đại hội phản ánh được mong muốn của đa số cổ đông tham dự.

4. Không cần lấy ý kiến của Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cũng có thể trì hoãn họp Đại hội đến một thời điểm khác (phù hợp với quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty) và tại một địa điểm khác do Chủ tọa quyết định nếu nhận thấy rằng:

- a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;
- b) Có người dự họp có hành vi cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp;
- c) Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ.

5. Chủ tọa có quyền không trả lời hoặc chỉ ghi nhận các ý kiến đóng góp của cổ đông nếu các nội dung đóng góp, kiến nghị nằm ngoài nội dung xin ý kiến Đại hội.

6. Chủ tọa có quyền cắt ý kiến phát biểu của cổ đông khi cổ đông phát biểu quá thời gian quy định hoặc ý kiến nằm ngoài nội dung chương trình Đại hội, ý kiến trùng lặp.

7. Có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người có biểu hiện gây rối, không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, ngăn cản diễn biến bình thường của Đại hội.

8. Chủ tọa chỉ định Thư ký Đại hội lập biên bản cuộc họp Đại hội và thực hiện các công việc trợ giúp theo phân công của Chủ tọa.

Chương III THỂ THỨC TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 5. Điều kiện tiến hành Đại hội

1. Đại hội được tiến hành khi có số cổ đông tham dự đại diện cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội. Trường hợp quá 30 phút kể từ thời điểm khai mạc Đại hội (được ghi trong nội dung chương trình cuộc họp đã gửi cho các cổ đông), mà số cổ đông đăng ký tham dự Đại hội chưa đại diện đủ cho ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông được

lập tại thời điểm chốt danh sách cổ đông thì cuộc họp được coi như chưa đủ điều kiện để tiến hành.

2. Trường hợp Đại hội không đủ điều kiện tiến hành theo quy định trên đây thì việc triệu tập và tiến hành Đại hội cổ đông các lần tiếp theo sẽ được tiến hành theo quy định của Điều lệ Công ty và Luật Doanh nghiệp.

Điều 6. Tiến hành Đại hội

1. Đại hội sẽ diễn ra theo đúng trình tự nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua.

2. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung tại chương trình Đại hội theo hình thức biểu quyết.

3. Đại hội bế mạc sau khi Biên bản, Nghị quyết Đại hội được thông qua.

Điều 7. Phát biểu ý kiến tại Đại hội

Cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông đến dự họp khi phát biểu ý kiến phải đăng ký vào Phiếu đăng ký phát biểu ý kiến. Trong Phiếu đăng ký, cổ đông cần ghi rõ câu hỏi hoặc nội dung phát biểu. Phiếu đăng ký được chuyển lên Chủ tọa Đại hội xử lý. Khi phát biểu, nội dung phát biểu cần ngắn gọn và phù hợp với nội dung đang thảo luận tại Đại hội và chương trình Đại hội. Thời gian phát biểu không quá 05 phút. Cổ đông không phát biểu lại những ý kiến đã được cổ đông khác phát biểu và chỉ có các ý kiến phát biểu phù hợp với nội dung chương trình Đại hội mới được ghi vào Biên bản Đại hội.

Điều 8. Phiếu biểu quyết, thẻ biểu quyết, thẻ thức biểu quyết thông qua các quyết định tại Đại hội

1. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được đóng dấu của Công ty do Ban Kiểm tra tư cách cổ đông phát cho các cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông tham dự cuộc họp. Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được ghi mã số, họ tên, chữ ký cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền của cổ đông và các yếu tố kỹ thuật khác giúp cho việc kiểm phiếu chính xác, thuận tiện.

2. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết, Thẻ biểu quyết được xác định bằng số cổ phần có quyền biểu quyết mà cổ đông đó sở hữu hoặc đại diện được ủy quyền tham dự Đại hội.

3. Việc biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 được thực hiện bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết và được Chủ tọa Đại hội công bố ngay tại Đại hội. Cổ đông biểu quyết cho từng vấn đề bằng cách giơ Thẻ biểu quyết của mình khi được Chủ tọa hỏi Đồng ý/ Không đồng ý/ Không có ý kiến về từng nội dung cụ thể. Cổ đông chỉ được giơ Thẻ biểu quyết một lần đối với từng nội dung và được xác thực bằng việc cổ đông đánh dấu vào 01 (một) trong 3 (ba) ô tương ứng (tán thành, không tán thành, không có ý kiến) ghi trong Phiếu biểu quyết và nộp lại cho Ban tổ chức sau khi kết thúc Đại hội.

4. Cách kiểm kết quả ở “Phiếu biểu quyết”:

a. Các nội dung theo Tờ trình và Báo cáo tại Đại hội Cổ đông được biểu quyết đồng thời bằng “Thẻ biểu quyết” và “Phiếu biểu quyết”. Việc kiểm “Phiếu biểu quyết” được Tổ kiểm phiếu bầu cử thực hiện ngay sau khi kết thúc các nội dung cần biểu quyết;

b. Cách xác định nội dung biểu quyết không hợp lệ: “Phiếu biểu quyết” được ghi các nội dung cần biểu quyết theo Tờ trình và Báo cáo tại Đại hội. Nếu nội dung trong phiếu bị đại biểu cổ đông không lựa chọn (đánh dấu “x”), hoặc lựa chọn 2 hoặc 3 tình huống hoặc gạch nội dung biểu quyết thì được coi là phiếu có nội dung biểu quyết không hợp lệ. Tổ trưởng Tổ kiểm phiếu bầu cử hoặc Chủ tọa sẽ hướng dẫn trước khi Đại biểu Cổ đông ghi phiếu.

Điều 9. Thông qua quyết định của Đại hội

Trừ các nội dung ghi tại Khoản 3 Điều 21 Điều lệ Công ty, các quyết định của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thông qua khi có từ 51% trở lên tổng số phiếu bầu của các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại Đại hội đồng cổ đông đồng ý tán thành.

Điều 10. Biên bản Đại hội

1. Nội dung diễn biến tổ chức Đại hội được lập thành Biên bản. Chủ tọa Đại hội và Thư ký Đại hội chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực của Biên bản Đại hội.

2. Biên bản Đại hội được Đại hội thông qua trước khi bế mạc và được công bố thông tin, gửi đến các cổ đông theo đúng quy định của pháp luật.

3. Biên bản Đại hội, Biên bản kiểm tra tư cách cổ đông và các tài liệu khác ghi nhận diễn biến, kết quả của Đại hội phải được lưu trữ tại Trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Nghị quyết Đại hội

Căn cứ kết quả tại Đại hội, Chủ tọa chuẩn bị Nghị quyết Đại hội về các vấn đề đã được Đại hội thông qua. Nghị quyết của Đại hội phải được đọc tại Đại hội để các cổ đông thông qua trước khi Đại hội bế mạc.

Điều 12. Hiệu lực thi hành của Quy chế

1. Quy chế này gồm ba (03) Chương, mười hai (12) Điều và có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội biểu quyết thông qua.

2. Đại hội đồng cổ đông quyết định việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này.

Nơi nhận:

- Cổ đông của Công ty (Qua Website);
- Thành viên HĐQT, Ban kiểm soát (e-copy);
- P. CV: đăng Website Công ty;
- Lưu VT, HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Số: /BC - TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

V/v: Kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch SXKD năm 2026 và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch 05 năm 2026-2030



Kính gửi: Các cổ đông Công ty cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị quyết số /NQ-HĐQT ngày .../4/2026 của HĐQT Công ty;

Căn cứ kết quả SXKD năm 2025 và Kế hoạch SXKD năm 2026;

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo Đại hội về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các chỉ tiêu kế hoạch 05 năm 2026-2030 với các nội dung sau:

PHẦN THỨ NHẤT THỰC HIỆN KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025

1. Những thuận lợi, khó khăn trong SXKD năm 2025.

Trong năm 2025, bối cảnh thế giới tiếp tục diễn biến phức tạp với nhiều khó khăn thách thức như xung đột quân sự, bất ổn chính trị, xung đột thương mại. Trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, sự điều hành quyết liệt, linh hoạt của Chính phủ, chính trị - xã hội cơ bản ổn định; duy trì xu hướng tích cực, đạt được nhiều kết quả khích lệ, bao gồm tăng trưởng GDP ước tính vượt 8%, quy mô nền kinh tế tăng bậc trên bảng xếp hạng thế giới, lạm phát được kiểm soát và các cân đối kinh tế vĩ mô được đảm bảo, đầu tư đạt kết quả tích cực, cả về đầu tư công, đầu tư tư nhân và đầu tư nước ngoài.

Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV) tiếp tục nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương, Chính phủ, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh và các địa phương; nhiều khó khăn, điểm nghẽn trong sản xuất - kinh doanh từng bước được tháo gỡ, tạo điều kiện thuận lợi cho TKV duy trì ổn định sản xuất và đóng góp tích cực vào tăng trưởng chung của tỉnh, quốc gia. Tuy nhiên, TKV cũng đứng trước không ít thách thức, nhất là công tác tiêu thụ than còn khó khăn, lượng tồn kho than tăng cao. Thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu của TKV trong năm 2025: (1) Than sạch sản xuất: 38,65 triệu tấn, bằng 104,9% kế hoạch năm; (2) Tổng doanh thu toàn Tập đoàn 161 ngàn tỷ đồng, đạt 93,2% kế hoạch năm; (3) Lợi nhuận 7,6 ngàn tỷ đồng,

bằng 225% kế hoạch năm; (4) Tiền lương bình quân TKV đạt 19,5 triệu đồng/người-tháng, bằng 111% so với kế hoạch năm 2025.

Năm 2025 là một năm có nhiều khó khăn trong SXKD đối với Công ty cổ phần than Mông Dương: Do diện khai thác các lò chợ nhỏ lẻ nên trong năm Công ty đã phải thực hiện chuyển diện lò chợ 18 lần/KH năm 16 lần; điều kiện địa chất gương lò chợ CGH thay đổi, độ dốc lớn, trụ nổi cục bộ, lò chợ phải khấu một hướng từ trên xuống, khoan bắn mìn cắt đá trụ nổi, làm ảnh hưởng đến năng suất, tiến độ khấu; nhiều gương lò đào gặp phay phá, vùng không vỉa, cụ thể như: vỉa K8.CĐ, vỉa L7.CĐ; M6.CĐ, L7.VM... nên phải dừng đào lò, số lần mở lò nhiều làm ảnh hưởng đến năng suất và tiến độ đào lò; chất lượng than nguyên khai thực hiện xấu hơn so với kế hoạch TH 38,00% /37,28% tăng 0,72% vượt qua những khó khăn trên Công ty duy trì tốt đoàn kết nội bộ, tập trung triển khai các giải pháp linh hoạt ổn định sản xuất, giữ vững an ninh trật tự, an sinh xã hội, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, Công ty đã cơ bản hoàn thành được các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2025, đời sống và thu nhập của CB CNV ở mức cao trong Tập đoàn.

2. Về kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính SXKD của năm 2025.

T T	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD THEO NQ ĐHCĐ	KẾT QUẢ THỰC HIỆN	% TH/NQCD
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.650.000	1.675.768	101,6
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.650.000	1.675.768	101,6
II	Mét lò đào	<i>M</i>	19.000	20.069	105,6
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.600	18.405	110,9
2	Mét lò CBSX thuê ngoài:	<i>M</i>	2.400	1.665	69,4
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	1.287	128,7
III	Lò xén	<i>M</i>	4.680	4.427	94,6
1	Tự làm	"	3.480	3.970	114,1
2	Thuê ngoài	"	1.200	457	38,1
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.650.000	1.693.272	102,6
1	Than nguyên khai	"	1.638.000	1.681.833	102,7
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	12.000	11.440	95,3
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.654.271	2.656.805	100,1
D	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	32.265	40.836	126,6
E	Thu nhập bình quân	<i>ngđ. Ng/th</i>	19.975	21.780	109,0
F	Tồn kho	<i>Tấn</i>	15.000	14.793	98,6
G	Chi trả cổ tức	<i>%</i>	6-8	6	100

3. Kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHCĐ năm 2025.

Trong năm 2025 Công ty đã quyết nghị các chỉ tiêu SXKD năm 2025 kèm theo các giải pháp chính để thực hiện các chỉ tiêu. Đối với việc thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2025 các chỉ tiêu chủ yếu đều hoàn thành và vượt kế hoạch; đối với 9 giải pháp theo Nghị quyết đề ra:

3.1. Một là: Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị, kết quả:

a. Tập trung điều chỉnh và gia hạn giấy phép số 2760/GP-BTNMT được cấp ngày 31/12/2008 (*Giấy phép có thời hạn đến 31/12/2025*): Bộ NNMT đã điều chỉnh nội dung giấy phép khai thác khoáng sản theo QĐ số: 4761/QĐ-BNNMT ngày 10/11/2025.

b. Công tác khai thông tầng -250/-400:

Phương án kỹ thuật khai thác tầng -250/-550: Khối lượng đào lò khai thông tầng -250/-400 thực hiện đến hết năm 2025: 8.450 m/7.694 m (không bao gồm 986m lò tiếp giáp Giếng đứng phụ) đạt 109,8%; còn một số hạng mục tiến độ chưa đạt và còn chậm hơn so với lịch TKV duyệt, nguyên nhân do Công ty chưa gia hạn thuê một phần diện tích khoảng 02 hecta trong khu vực đang thực hiện công tác đóng cửa mỏ theo Giấy phép số 2684/GP-BTNMT đề thi công các đường lò trên trong năm 2025.

Phương án nâng cao năng lực vận tải: Khối lượng đào lò Ngầm thông gió vận tải mức -97,5 ÷ -250 và Ngầm thông gió vận tải mức -250 ÷ -400 Công ty thực hiện đến hết năm 2025 đạt 1.240m/KH: 1.240 m đạt 100% KH.

Hiện nay Công ty nỗ lực đẩy nhanh tiến độ cung cấp, lắp đặt thiết bị để đưa lò chợ đầu tiên xuống mức -400/-250 vào khai thác trong tháng 01 năm 2026. Như vậy Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị các năm tiếp theo khi dần kết thúc mức khai thác trên -250 đảm bảo theo Nghị quyết đề ra.

3.2. Hai là: Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:

Các mục việc đề ra Công ty triển khai thực hiện đầy đủ được thể hiện qua các chỉ tiêu sản lượng than sản xuất, mét lò đều vượt mục tiêu Nghị quyết đề ra tuy nhiên mặc dù Công ty đã triển khai đồng thời nhiều giải pháp nhưng chất lượng than nguyên khai thực hiện xấu hơn so với kế hoạch TH 38,0% /37,28% tăng 0,72 % ảnh hưởng đến tình hình doanh thu, tài chính của Công ty trong năm.

3.3. Ba là: Giải pháp huy động nguồn nhân lực, công tác tái cơ cấu theo mô hình mẫu TKV:

Lao động danh sách đến 31/12/2025 là 3.279 người/KH: 3.382 người bằng 96,9%, giảm 67 người so với đầu năm. Lao động tăng trong năm 124 người, trong đó số lao động là học sinh chỉ tiêu của Công ty ra trường 51 người, tiếp nhận lại công nhân cũ 71 người, tuyển mới 02 người. Lao động giảm trong kỳ 191 người, trong đó lao động bỏ việc 96 người, lao động xin chấm dứt hợp đồng 63 người, lao động nghỉ hưu 23 người. trường hợp khác: 9 người.

Công ty đã phối hợp với các Trường Cao đẳng TKV tuyển sinh và đào tạo 176/200 học sinh nghề khai thác, cơ điện mỏ hầm lò đạt 89% KH năm.

Trong năm Công ty ổn định việc làm, đảm bảo thu nhập và có nhiều chế độ đãi ngộ đối với người lao động, đã góp phần giúp đời sống người lao động được nâng cao, người lao động yên tâm làm việc xác định gắn bó lâu dài với Công ty thể hiện qua các chỉ tiêu về quản lý lao động: (i) Lao động bỏ việc, nghỉ việc so với năm 2024 giảm 35,2% (96/148 người); so với cùng kỳ năm 2023 giảm 40,4% (96/161 người), không chỉ lao động ở các PX ổn định mà lao động các phòng như KCM, TĐ, CV những năm trước có nhiều biến động về nhân lực nay đã ổn định. (ii) Nhiều lao động trước đây là công nhân của Công ty vì các lý do đã bỏ việc, nay đã quay trở lại Công ty để làm việc (năm 2025 đã tái tuyển 61/124 lao động là công nhân cũ của Công ty chiếm 49,2%

tổng lao động tuyển mới và nhiều hồ sơ xin tái tuyển nhưng do chưa có nhu cầu chưa tuyển dụng). (iii) Số học sinh chỉ tiêu Công ty tự tuyển vượt chỉ tiêu của Tập đoàn giao (48/40 HS đạt 120% KH TKV giao).

Trong năm lao động danh sách giảm trong kỳ 67 người tuy nhiên bằng các biện pháp tăng cường quản lý và cơ chế khuyến khích tiền lương hợp lý ... nên nguồn nhân lực vẫn đáp ứng đủ cho dây truyền sản xuất của Công ty.

* Hạn chế: Công tác tái cơ cấu tổ chức, định biên lao động mặc dù đã lập phương án tuy nhiên trong năm chưa triển khai được do vậy tỷ lệ lao động quản lý gián tiếp, phục vụ phụ trợ còn cao hơn mô hình mẫu Tập đoàn (Lao động quản lý 10,93%/MHM 10%; Lao động phục vụ, phụ trợ 24,2%/MHM 21%); tỷ lệ học sinh ra trường vào làm tại Công ty sau đó bỏ việc, mặc dù thấp hơn so với các năm trước tuy nhiên trong năm vẫn còn 24 người.

3.4. Bốn là: Công tác AT-VSLĐ, Phòng chống MB:

Mục tiêu của Công ty trong năm 2025 kiên quyết không xảy ra sự cố mang tính chất thảm họa (Ngập mả, bực nước, cháy nổ khí, đứt cáp tời trục); Không xảy ra TNLĐ nghiêm trọng và sự cố loại (I, II); giảm thiểu các vụ sự cố, tai nạn khác; không để xảy ra các vụ việc liên quan đến cháy nổ trong Công ty. Kết quả: Trong năm (Tính tới thời điểm báo cáo) Công ty không xảy ra tai nạn lao động nghiêm trọng, tai nạn lao động (nặng, nhẹ) xảy ra 15 vụ, giảm so 53,1 % với năm 2024, trong đó số vụ tai nạn nặng xảy ra 13 vụ, giảm 50%, số vụ tai nạn nhẹ xảy ra 02 vụ giảm 4 vụ tương ứng với 66,7%; về sự cố: Không xảy ra sự cố loại các loại.

Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2024 - tập trung những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp cùng với các đơn vị trên địa bàn (Công ty cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu, Công ty CP than Cao Sơn, Công ty than Hạ Long, Công ty 790 - CN Tổng Công ty Đông Bắc) kiểm tra rà soát diện tích chông lần khai thác lộ thiên và hầm lò; san lấp khu vực địa hình có nguy cơ thấm thấu nước, gây bực nước xuống hầm lò, các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để loại bỏ nguy cơ gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của Công ty ở cuối nguồn.

* **Đánh giá:** Như vậy công tác AT-VSLĐ đạt yêu cầu.

3.5. Năm là: Giải pháp điều hành, kỹ thuật, đổi mới công nghệ:

Nghị quyết đề ra việc điều hành sản lượng các quý (Quý I: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm; Quý II: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm; Quý III: Phần đầu sản xuất không thấp hơn 24% KH sản lượng năm; Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 26% KH sản lượng năm), đối với nội dung này Công ty đạt mục tiêu năm nhưng trong Quý III Công ty không đạt mục tiêu đề ra nguyên nhân chủ yếu do chuyển diện lò chợ CGH dài từ từ ngày 20/7 ÷ 19/9 (do cung độ chuyển diện xa, tuyến vận chuyển đường lò thay đổi nhiều độ dốc, lò nén chiều cao lò thấp phải khoan bản mìn cắt trụ đá để hạ đường sắt cho giàn lọt qua...).

Giải pháp rà soát lại các diện đào chống lò để duy trì liên tục dây chuyền công nghệ CGH đào lò bằng máy EBH-45 nhằm tăng mét lò đào trong năm 2025 và các năm tiếp theo. Tiếp tục duy trì các thiết bị cơ giới trong khâu khoan, xúc bốc trong quá trình đào lò. Máy xúc, băng tải nhỏ thi công các đường lò dọc vỉa tiết diện nhỏ; kết quả: Mét lò đào bán CGH (sử dụng xe khoan, máy xúc) thực hiện 0,0m/400 m kể

hoạch; Mét lò đào CGH (combai) TH 750m/KH 1.000m, đạt 75,0%KH, như vậy giải pháp trên không đạt mục tiêu đề ra.

3.6. Sáu là: Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

Công tác đầu tư: Giá trị thực hiện đầu tư năm 2025 (TH/KH) là 199,4/193,3 tỷ đồng đạt 103% kế hoạch; giá trị giải ngân vốn (TH/KH) 182,2/177,5 tỷ đồng đạt 102,6% kế hoạch.

Công tác môi trường: Giá trị thực hiện trong năm 61,7/64,1 tỷ đồng đạt 96,2% kế hoạch. Hoàn thiện giấy phép môi trường dự án nhà ở công nhân và Giấy phép Môi trường cho dự án Khai thác giai đoạn II. Hoàn thành công tác đóng cửa mỏ theo Giấy phép 2684/GP-BTNMT ngày 30/12/2013 được gia hạn tại Giấy phép số 1145/GP-BTNMT ngày 8/5/2019.

Công tác địa chính: Tích cực phối hợp với các cơ quan chức năng về việc GPMB tổ 1 khu 13 phường Mông Dương (trong năm Công ty dùng triển khai công tác GPMB di dời các hộ dân tổ 1, khu 13, phường Mông Dương theo CV số 2069/UBND-QLDA ngày 19/6/2025).

* **Tôn tại:** Trong năm do ảnh hưởng của việc chậm thủ tục thuê đất mặt bằng cửa lò +60 Cánh Tây để đào bục hoàn thiện lò thượng thông gió mức -97,5/+60 Cánh Tây và lắp đặt trạm quạt chính tại cửa lò theo Phương án nâng cao năng lực thông gió mở ảnh hưởng đến mạng gió và cải thiện điều kiện vi khí hậu, điều kiện làm việc cho người lao động.

3.7. Bảy là: Công tác Nghiệp vụ:

Đối với công tác quản trị của các các TP, các đồng chí lãnh đạo; công tác phân tích năng suất lao động và khuyến khích tiền lương để thúc đẩy sản xuất, công tác quản lý nghiệp vụ của các phòng đáp ứng được yêu cầu; tuy nhiên công tác khoán, quản trị chi phí nội bộ mặc dù đã đi vào nề nếp nhưng chất lượng khoán chưa cao do việc nghiệm thu của các phòng chuyên môn thường xuyên chậm, chất lượng giao kế hoạch SXKD hàng tháng chưa sát thực tế, các loại vật tư ngoài mức phát sinh nhiều, vật tư phụ tùng sửa chữa thường xuyên cho các phân xưởng chưa sát, nhiều vật tư phụ tùng giao kế hoạch mà phân xưởng không sử dụng đến hoặc có những vật tư, phụ tùng đơn vị sử dụng nhiều thì lại không được xây dựng trong kế hoạch, trong 04 tháng cuối năm Giám đốc Công ty phải ra nhiều chỉ thị, thông báo chấn chỉnh công tác quản trị chi phí, đặc biệt chi phí vật tư và công tác phối hợp rà soát, cân đối nhu cầu vật tư cấp cho các Phân xưởng sản xuất.

3.8. Tám là: Công tác Bảo vệ, Pháp chế, PCCC, QS, An ninh trật tự khai trường:

Công ty đã duy trì triển khai đúng đủ các nhiệm vụ theo phương án bảo vệ năm 2025. Bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm, tài nguyên, tài sản và ranh giới mỏ, đồng thời làm tốt công tác phối hợp với chính quyền địa phương, các cơ quan chức năng và các đơn vị trong Công ty về công tác tự quản, tuần tra, kiểm tra, phòng ngừa, ngăn chặn các vi phạm. Triển khai đúng đủ các Chỉ lệnh của cấp trên về công tác quân sự quốc phòng địa phương. Luôn bám sát các văn bản quy phạm pháp luật của Nhà nước, quy chế, quy định hướng dẫn của TKV triển khai thực hiện đảm bảo đúng quy định đồng thời rà soát lại các văn bản đã ban hành để sửa đổi, bổ sung ban hành lại cho phù hợp thực tế sản xuất kinh doanh và công tác quản lý của Công ty mang lại hiệu quả.

3.9. Chín là: Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Nghị quyết đề ra:

Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động; Tổ chức cho CBCNV tiêu biểu, xuất sắc đi thăm quan, du lịch trong và ngoài nước. Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Giải pháp này cơ bản Công ty đã thực hiện tốt và được đánh giá, ghi nhận của các cơ quan ban ngành, cơ quan quản lý cấp trên cùng với tinh thần phấn khởi chung của CB CNV trong một năm sản xuất thắng lợi.

PHẦN THỨ HAI

MỤC TIÊU VÀ GIẢI PHÁP CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH NĂM 2026

Nhận định những khó khăn: Năm 2026 được nhận định là một năm có nhiều biến động do xung đột địa chính trị ngày càng gia tăng và tiếp diễn. Giá khoáng sản trên thị trường liên tục biến động...Nhu cầu sử dụng sản phẩm Than cho các ngành kinh tế trong nước dự kiến tăng cao hơn năm 2025 do là năm đầu triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội (KTXH) 5 năm 2026 - 2030, bước vào Kỷ nguyên vươn mình phát triển giàu mạnh, thịnh vượng của dân tộc, tăng trưởng hai con số ngay từ năm 2026. Đối với Công ty trong năm 2026 là năm đầu tiên thực hiện khai thác ở dưới mức -250 đảm bảo phát triển mỏ bền vững, điều kiện địa chất mỏ được dự báo là có nhiều biến động và sai khác với kế hoạch làm khó khăn cho quá trình quy hoạch và quản lý công nghệ, tăng chi phí sản xuất; diện khai thác rộng, áp lực mỏ lớn, khí, nhiệt độ cao và nước nhiều, cung độ vận chuyển ngày càng xa, thời gian đi lại đến vị trí làm việc mất nhiều thời gian, điều kiện vi khí hậu và môi trường làm việc khắc nghiệt hơn. Diện khai thác nhỏ, hẹp nên thời gian chuyển diện nhanh, số lần chuyển diện nhiều.

Thuận lợi: Được sự quan tâm của TKV, chính quyền địa phương, tập thể CB CNV Công ty với truyền thống tự chủ, phát huy nội lực sáng tạo với truyền thống “**Kỷ luật và đồng tâm**” luôn bám sát sự lãnh, chỉ đạo của TKV với mục tiêu tổng quát toàn TKV là “**An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả**” Công ty cổ phần than Mông Dương - Vinacomin đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 như sau:

1. Mục tiêu:

Công tác an toàn, môi trường làm việc được cải thiện và đảm bảo hơn năm 2025. Không để xảy ra TNLĐ, sự cố nghiêm trọng và các sự vụ mang tính thảm họa, giảm thiểu các vụ TNLĐ nặng, nhẹ và sự cố loại II, III.

Hoàn thành các chỉ tiêu Kế hoạch PHKD năm 2026 đã ký với Tập đoàn.

Đảm bảo đủ việc làm cho toàn thể CBCNV, thu nhập người lao động ổn định, tiền lương bình quân > 20.130 ng.đồng/người-tháng; thu nhập thợ lò > 21.959 ng.đồng/người-tháng.

Cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động.

Duy trì tốt đoàn kết nội bộ, quan hệ cộng đồng giữ vững và phát triển Mục tiêu chung là: “**AN TOÀN – ĐOÀN KẾT - PHÁT TRIỂN - HIỆU QUẢ**”.

2. Các chỉ tiêu chính SXKD năm 2026.

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.500.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
II	Mét lò đào	<i>M</i>	18.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	17.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	1.000	
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	
III	Lò xén	<i>M</i>	4.370	
1	Tự làm	"	3.270	
2	Thuê ngoài	"	1.100	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.500.000	
1	Than nguyên khai	"	1.490.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	10.000	
C	Giá trị đầu tư	<i>Tr.đ</i>	306.741	
	Xây dựng	"	59.041	
	Thiết bị	"	241.302	
	Khác	"	6.398	
D	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.286.202	
E	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	29.725	
F	Thu nhập bình quân	<i>ngđ. Ng/th</i>	20.982	
G	Tồn kho	<i>Tấn</i>	10.000	
H	Kế hoạch cố tức	<i>%</i>	≥ 3	

3. Các giải pháp chính chỉ đạo, điều hành năm 2026.

3.1. Giải pháp về chiến lược lâu dài, khai thông chuẩn bị.

Phối hợp với đơn vị tư vấn hoàn thiện hồ sơ chiến lược phát triển mỏ (Phương án khai thông mở vỉa, mở rộng mỏ Mông Dương sang khu vực mỏ Bắc Cọc Sáu).

Triển khai nhanh các thủ tục xin quy hoạch sử dụng đất khu vực mặt bằng cửa lò +60 Cánh Tây, đào bục lò thượng TG mức -97,5/+60 Cánh Tây và lắp đặt trạm quạt gió theo Phương án đã được TKV thông qua.

Căn cứ Luật địa chất và khoáng sản để lập phương án kỹ thuật huy động các lò chợ khu vực Đ.BMD vào sản xuất đảm bảo đúng tiến độ dự án và phù hợp về chi phí sản xuất của mỏ; Lập phương án khấu tận thu trụ bảo vệ trạm quạt +15 khu Vũ Môn.

Lập sơ đồ khai thông cho các tập vỉa đảm bảo phù hợp với phương án vận tải của mức -400, làm định hướng cho công tác thiết kế và xây dựng kế hoạch đầu tư thiết bị sản xuất các năm tiếp theo.

Hoàn thiện hồ sơ cấp phép đưa kho chứa VLNCN mức -400 vào sử dụng. Theo dõi, kiểm soát quá trình sử dụng VLNCN theo Giấy phép.

3.2. Giải pháp duy trì công suất khai thác đảm bảo công suất dự án 1,5 triệu tấn:

Xây dựng mô hình điểm tại 02 phân xưởng KT8 và ĐL4, phân đầu trở thành phân xưởng kiểu mẫu về công tác kỹ thuật cơ bản, thiết bị vận tải, hệ thống cấp điện, đường ống dịch và vệ sinh công nghiệp... bảo đảm các yêu cầu KT-AT, tập trung hoàn thành

trước ngày 31/12/2025, tổ chức đánh giá và khen thưởng. Trên cơ sở mô hình này, các phân xưởng khác sẽ tham quan, học tập và từng bước triển khai để tiến tới toàn bộ phân xưởng trong Công ty đạt tiêu chuẩn về KTCB và VSCN.

Triển khai đầu tư thêm 01 hệ thống lò chợ CGH khấu các via dày trung bình, công suất lò chợ từ 180-:-200 nghìn tấn/năm. Xây dựng kế hoạch thay thế dần các lò chợ sử dụng công nghệ giá khung bằng công nghệ chống giữ giá xích. Xây dựng kế hoạch thay thế máy cào C14 bằng máy cào SGB 420 hoặc 520 trong lò chợ, lò dọc via để giảm nhân lực vận hành, giảm sự cố thiết bị và tăng năng suất vận tải.

Duy trì ổn định lò chợ CGH, đồng thời huy động thêm 02 lò chợ có công suất cao (lò chợ via dày) ở khu vực via L7 Cánh tây - Vũ môn để đảm bảo sản lượng và chất lượng than Ak bám sát chỉ tiêu TKV giao. Công tác đào lò chuẩn bị điện cho lò chợ CGH phải được tính toán đảm bảo lắp một lần giàn chống để khấu đến khi kết thúc lò chợ, tránh lắp đặt giàn bổ sung nối dài sẽ làm ảnh hưởng đến năng suất và sản lượng của cả năm.. Triển khai áp dụng các giải pháp để khấu tận thu trụ bảo vệ như đào lò men, chống giữ gia cố lại lò vận tải của lò chợ phân tầng trên để làm lò thông gió cho phân tầng dưới...

3.3. Giải pháp huy động nguồn nhân lực, công tác tái cơ cấu theo mô hình mẫu của Tập đoàn Công nghiệp Than – Khoáng sản Việt Nam.

Năm 2026 Công ty có kế hoạch tuyển dụng lao động tổng số 260 người (bao gồm cả tái tuyển); phối hợp với trường Cao đẳng Than - Khoáng sản Việt Nam tuyển sinh 200 người, tiếp tục triển khai việc đào tạo bồi dưỡng học sinh thực tập và công nhân mới theo Chương trình khung ban hành kèm theo Quyết định số 2858/QĐ-TMD, ngày 11/11/2020 để nâng cao trình độ tay nghề cho học sinh thực tập và công nhân mới đáp ứng yêu cầu SX của Công ty, triển khai các giải pháp căn cơ, sử dụng bố trí lao động phù hợp cùng với các giải pháp tăng năng suất lao động để tái cơ cấu lại lực lượng lao động, tinh giản tối đa lao động quản lý, gián tiếp lao động phục vụ phụ trợ giữ và đảm bảo tỷ lệ theo đúng mô hình mẫu Tập đoàn.

Tiếp tục thực hiện các giải pháp về thu nhập và sự thăng tiến nhằm giữ chân, thu hút và tạo lợi thế trong cạnh tranh lao động, tránh tình trạng tuyển - bỏ.

4. Giải pháp trong từng lĩnh vực:

4.1. Công tác AT-BHLĐ, Phòng CMB:

Với phương châm “An toàn để sản xuất - Sản xuất phải An toàn” Kiên quyết không xảy ra sự cố mang tính chất thảm họa (Ngập mỏ, bụi nước, cháy nổ khí, đứt cáp tời trục); Không xảy ra TNLĐ nghiêm trọng và sự cố loại (I, II); giảm thiểu các vụ sự cố, tai nạn khác; không để xảy ra các vụ việc liên quan đến cháy nổ trong Công ty. Triển khai sớm, đồng bộ các công trình PCMB ngay từ mùa khô, chú trọng đến những khu đã khai thác trong năm 2025 - có thể sẽ là những vị trí xung yếu mới cần những PA mới để ngăn ngừa. Phối hợp cùng với các đơn vị trên địa bàn (Công ty cổ phần than Đèo Nai - Cọc Sáu - TKV, Công ty cổ phần than Cao Sơn - TKV, Công ty than Hạ Long - TKV, Công ty 790 - CN Tổng Công ty Đông Bắc) kiểm tra rà soát diện tích chồng lấn khai thác lộ thiên và hầm lò; san lấp khu vực địa hình có nguy cơ thấm thấu nước, gây bụi nước xuống hầm lò, các khu vực có nguy cơ sạt lở đất, lũ quét để loại bỏ nguy cơ gây mất an toàn cho con người và các công trình mỏ của Công ty ở cuối nguồn. Nạo vét các hầm chứa, bể chứa khu vực hầm bơm mức -97,5; mức -250 Trung tâm và Bắc Mông Dương luôn đảm bảo sẵn sàng hoạt động. Từng nội dung, giải pháp

cụ thể, chi tiết đối với từng giải pháp này Công ty đã trình bày ở hội nghị tổng kết công tác an toàn năm 2025.

4.2. Công tác điều hành, kỹ thuật:

Công tác chuẩn bị sản xuất phải chú trọng tất cả các khâu từ kiểm tra hiện trường, lập biện pháp tổ chức thi công và hướng dẫn cho tất cả những người thực thi, chuẩn bị vật tư, thiết bị, nhân lực, lịch trình, tiến độ thực hiện. Nâng cao tính sát thực của giải pháp, thực hiện đầy đủ các bước khảo sát hiện trường, trao đổi và thống nhất với đơn vị trước khi lập thiết kế. Chủ động sắp xếp các công việc để lập các giải pháp phục vụ sản xuất kịp thời, hiệu quả, bám sát diễn biến sản xuất, kiểm tra nhằm hoàn thiện các khâu thiết kế công nghệ đảm bảo yêu cầu sản xuất.

Hệ thống điều hành cần tiếp tục củng cố từ khâu quan hệ, chấp mối, các đơn vị để giải quyết công việc thông suốt, nâng cao kỹ năng chuyên môn đặc biệt là phối hợp với các đơn vị/phòng để nắm bắt hiện trường sản xuất từng ca. Không ngừng nâng cao trình độ để đáp ứng được yêu cầu sản xuất của Công ty.

Căn cứ vào kế hoạch ngày, tuần, tháng và các tồn tại kiểm soát tốt ca lệnh yêu cầu khắc phục dứt điểm các tồn tại ngay trên đầu ca lệnh sản xuất, kiểm tra rà soát kỹ đầu mục việc từ đó phát hiện các công việc không có trong kế hoạch, không đủ thủ tục pháp lý.

Bám sát kế hoạch để ĐHSX ổn định, tranh thủ thời tiết thuận lợi ngay từ đầu năm, phải thật kiên quyết trong công tác điều hành, các đơn vị phấn đấu đảm bảo sản lượng than khai thác, đào lò từng tháng, quý:

- Quý I: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.
- Quý II: Sản xuất không thấp hơn 28% KH sản lượng năm.
- Quý III: Phấn đấu sản xuất không thấp hơn 22% KH sản lượng năm.
- Quý IV: Sản xuất không thấp hơn 25% KH sản lượng năm.

Rà soát, tổ chức bố trí lại biểu đồ tổ chức chu kỳ cho công tác khai thác, đào lò, giảm thiểu các dây truyền phục vụ phụ trợ, tập trung đủ nhân lực cho khâu sản xuất chính tăng công suất lò chợ, đào lò (các lò chợ, gương lò đào được rà soát bố trí đủ để đạt năng lực kỹ thuật) tăng năng suất lao động. Tập trung tối đa cho các khâu công nghệ, sử dụng tối đa các thiết bị xúc bốc, vận tải sẵn có của mỏ...tăng tối đa các mét lò đào cơ giới hóa và bán cơ giới hóa, giảm các khâu thủ công.

Triển khai các giải pháp cải thiện căn bản về khâu vận tải các lò chợ và các mức mới (lắp tối đa băng tải, máy cào dài, liên động các máy...), đồng thời tiếp tục áp dụng cơ khí hóa vào các khâu vận tải nói chung như: tự động hóa các cửa gió chính, các tay bê ghi díp đường sắt, sửa chữa và cải tạo đường sắt...Lắp đặt liên động tối đa cho các dây truyền vận tải than, giảm nhân lực dây truyền phụ trợ.

Tiếp tục rà soát lại hệ thống các tuyến chở người giảm tối đa cung độ đi bộ cho người lao động. Bố trí toa xe chở người lò bằng tối đa vào đến các vị trí sản xuất; lắp đặt tời hỗ trợ người ở các tuyến lò nghiêng có độ dốc phù hợp; cơ giới hóa tối đa công tác bốc dỡ và vận chuyển vật liệu; lắp đặt đầy đủ chiếu sáng cho các đường lò, xây dựng mô hình mẫu các đường lò – phân xưởng. Tiếp tục rà soát đường đi, lối rút, các tuyến trục lò nghiêng, các vị trí lò cắt độc đạo, tường chắn cách ly... đảm bảo các điều kiện kỹ thuật an toàn.

4.3. Công tác Đầu tư- địa chính- môi trường:

4.3.1. Công tác đầu tư:

Kế hoạch đầu tư năm 2026 Công ty xây dựng với tổng giá trị: 306,7 tỷ đồng, kế hoạch giải ngân với giá trị 301 tỷ đồng; Trong đó:

- Xây lắp: 59 tỷ đồng
- Thiết bị: 241,3 tỷ đồng
- Chi phí khác: 6,4 tỷ đồng

Các công việc chính, giải pháp tập trung thực hiện trong kế hoạch năm 2026:

- Dự án đầu tư thiết bị hầm bơm và trạm điện mức -400, dự án đầu tư thiết bị nâng cao năng lực vận tải phân đấu hoàn thành đưa vào sử dụng trong quý IV-2026

- Dự án đầu tư xây dựng nhà tắm giặt sấy và công trình phụ trợ; dự án đầu tư xây dựng nhà chế biến thực phẩm phục vụ nhà ăn 450 chỗ. Bám sát và tập trung hoàn chỉnh các hồ sơ điều chỉnh Quy hoạch chi tiết 1/500, chủ trương đầu tư (nếu có)...làm cơ sở để phê duyệt dự án tổ chức thực hiện.

4.3.2. Công tác Môi trường:

Kế hoạch bảo vệ môi trường năm 2026 tiếp tục được xây dựng trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của Pháp luật về bảo vệ môi trường với tổng chi phí là 64.216 tr.đ, trong đó tập trung các công việc chính như sau:

- Đối với các công việc bảo vệ môi trường thường xuyên tập trung vào các công trình biện pháp bảo vệ môi trường như khắc phục, giảm thiểu ảnh hưởng phát tán bụi, nước thải, khí thải... trong hoạt động sản xuất ra ngoài môi trường.

- Đối với công trình môi trường tập trung thi công công trình “Củng cố chống lầy lội đường nội bộ đoạn từ khu vực Cửa lò +20 đến Kho 1500 tấn và đường lên Giếng chính” nhằm cải thiện cảnh quan môi trường khu trung tâm Mông Dương.

4.3.3. Công tác quản lý đất đai:

Chủ động phối hợp với cơ quan chức năng triển khai công tác GPMB di dời các hộ dân tổ 1, khu 13, phường Mông Dương. Tập trung đẩy nhanh thủ tục thuê một phần diện tích khoảng 02 hecta trong khu vực đang thực hiện công tác trả đất theo Giấy phép số 2684/GP-BTNMT

4.4. Công tác Nghiệp vụ:

Tăng cường và nâng cao hơn nữa hiệu quả, chất lượng công tác quản trị doanh nghiệp. Đẩy mạnh công tác pháp chế doanh nghiệp, quản trị rủi ro. Các quy chế, quy định tiếp tục được rà soát tổng thể để chỉnh sửa hoàn thiện phục vụ cho công tác điều hành, kiểm soát, quản trị của Công ty

Căn cứ vào tổng chi phí TKV giao cho Công ty trong KH PHKD đầu năm; tiến hành bóc tách chi tiết từng loại hình chi phí để giao cho các tập thể, cá nhân là PGĐ, TP quản lý điều hành trong năm theo chức năng nhiệm vụ đảm bảo không vượt qua mức chi phí TKV giao.

Xây dựng phương án tiền lương theo quy định của TKV và quy định của nhà nước, quan tâm cơ chế thưởng khuyến khích người lao động và cơ chế khuyến khích các công trình cần tiến độ. Phân tích năng suất lao động cho từng công việc cụ thể, sát thực tế, kịp thời để làm căn cứ điều chỉnh định mức, đơn giá tiền lương cho từng công đoạn, từng khâu công việc, từng khu vực sản xuất cụ thể, đúng thực tế.

Tiếp tục thực hiện đề án tái cơ cấu Công ty giai đoạn 2025-2030, trong năm 2025 (thực hiện tái cơ cấu lao động phục vụ, phụ trợ), bố trí công việc phù hợp và giải quyết cho các lao động trong diện dôi dư đủ điều kiện nghỉ hưu trước tuổi theo diện hỗ trợ theo quỹ đổi mới cơ cấu của Tập đoàn.

Công tác quản trị chi phí nội bộ: Định kỳ hàng tháng, quý phòng KH chủ trì phối hợp cùng các phòng KCM, CV, Vật tư, TCNS, KT kiểm tra, rà soát, tổng hợp phân tích kịp thời, chính xác việc thực hiện các chỉ tiêu khoán phí ở các đơn vị sản xuất, trên cơ sở khoán chi phí của TKV tìm ra các bất hợp lý trong việc thực hiện để có các điều chỉnh kịp thời; trên cơ sở đó quyết toán khoán chi phí cho các đơn vị theo các công đoạn, công việc cụ thể, chính xác. Phân tích các hoạt động kinh tế hàng tháng, quý tìm rõ nguyên nhân và đề xuất các giải pháp khắc phục, triển khai các giải pháp quản trị đảm bảo tiết kiệm chi phí sản xuất.

Kiểm tra, soát xét kỹ tính hợp pháp của chứng từ, tổng hợp lập quyết toán tài chính làm cơ sở đối chiếu số liệu với các bộ phận liên quan (Vật tư, KH, KCM, CV, KCS ...); tăng cường các biện pháp thu hồi công nợ.

Kiểm soát các quỹ, xác định chi đúng mục đích theo Quy chế; Hàng quý tập hợp và công khai Quỹ hoạt động xã hội.

4.5. Công tác Bảo vệ, Pháp chế, PCCC, Quân sự, An ninh trật tự khai trường:

Triển khai thực hiện các nhiệm vụ theo phương án bảo vệ để duy trì công tác đảm bảo, bảo vệ an toàn các mục tiêu kinh tế trọng điểm tài nguyên, tài sản, ranh giới khai trường mỏ; đặc biệt chủ động phát hiện phối hợp với các cơ quan chức năng triển khai các nhiệm vụ về công tác tuần tra, kiểm tra nhằm phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời các vi phạm phát sinh trong ranh giới khai trường mỏ theo chức năng, thẩm quyền, tuyên truyền đến người lao động trong toàn Công ty thực hiện qui định về PCCN trong hầm lò, đặc biệt là không mang vật phát tia lửa, thuốc lá, thuốc Lào các chất dễ cháy vào lò; quản lý chặt chẽ vật liệu nổ công nghiệp.

Thực hiện đúng các yêu cầu Pháp luật về PCCC, ngăn chặn hạn chế đến mức thấp nhất những vụ cháy nổ xảy ra, phát hiện sớm nguyên nhân làm cháy nổ, phòng tránh những trường hợp xấu nhất xảy ra làm thiệt hại người và tài sản Công ty. Tăng cường công tác kiểm tra, phối hợp với các đơn vị đảm bảo công tác phòng chống cháy nổ trên địa bàn Công ty quản lý.

Công tác quân sự: Triển khai đầy đủ các chương trình kế hoạch và chỉ lệnh của cấp trên trong đó, tập trung thực hiện các nhiệm vụ về công tác Đảng, công tác chính trị và huấn luyện cho lực lượng tự vệ, chủ động quản lý động viên công nhân lên đường nhập ngũ.

Căn cứ vào tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty, xây dựng và triển khai kế hoạch thanh kiểm tra nhằm đảm bảo các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật. Đồng thời cần nâng cao trách nhiệm vai trò của khâu tự kiểm tra trong công tác quản lý nhà nước trên mọi lĩnh vực như Hợp đồng, thanh tra - kiểm toán; quản lý Vật tư; Đất đai; tài sản; Tiền lương, Môi trường..v..v.

4.6. Công tác thi đua, tuyên truyền, đời sống, xã hội:

Lấy sức khoẻ của người lao động làm trọng, phải tận tình, chu đáo trong quá trình phục vụ: từ bữa ăn định lượng, tắm giặt, đi lại đến vui chơi, giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng và khám chữa bệnh cho người lao động.

Duy trì và thúc đẩy tốt phong trào văn hoá, văn nghệ, thể thao, làm động lực thúc đẩy sản xuất. Tiếp tục triển khai quy hoạch xây dựng mô hình mô một cách bài bản, theo hướng “ Xanh, sạch, đẹp, gọn gàng”.

Tiếp tục xây dựng văn hóa doanh nghiệp thông qua việc thực hiện nghiêm túc Quy chế lao động, Quy chế Dân chủ; tác phong nề lối làm việc; hành vi ứng xử trên cơ sở tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau hoàn thành mục tiêu chung.

Giữ mối quan hệ tốt đẹp với các cơ quan hữu quan và các doanh nghiệp cùng trên địa bàn. Tạo cơ hội việc làm tối đa cho lao động địa phương góp phần xây dựng và ổn định cho xã hội.

Phối hợp chặt chẽ với nhân dân và chính quyền địa phương, các cơ quan doanh nghiệp trên địa bàn trong các hoạt động cộng đồng tạo một sự gắn kết và phát triển hài hoà. Có chương trình, hành động cụ thể ủng hộ, hỗ trợ trường học, bệnh viện, các gia đình có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn....

Vận động CBCNV đóng góp quỹ tương trợ + quỹ hoạt động xã hội+ quỹ hoạt động VHHT bằng giá trị 900.000đ/người-năm (Thu thành 3 lần/ năm).

Để đạt được những mục tiêu, yêu cầu về Sản xuất kinh doanh đề ra; Công ty thống nhất các nội dung như sau:

Lấy nội quy, quy chế, quy định của Công ty, của Tập đoàn và của Nhà nước là nguyên tắc trong công tác điều hành và kỷ luật.

Thực hiện đúng chức năng nhiệm vụ, trên tinh thần hợp tác, bình đẳng, dân chủ, duy trì tốt việc phối hợp ngang giữa các phòng với nhau, các phòng với các đơn vị sản xuất và giữa các đơn vị sản xuất với nhau.

Toàn thể CBCNV trong Công ty với tinh thần kỷ luật và đồng tâm, làm tốt công việc được phân công theo đúng chức trách, nhiệm vụ được giao vì phương châm “An toàn – Đoàn kết - Phát triển – Hiệu quả”.

PHẦN THỨ 3 CÁC CHỈ TIÊU ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH 05 NĂM 2026 ÷ 2030

Căn cứ văn bản số: 296/TKV-KH ngày 13/02/2026 của TKV về việc Phê duyệt các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch 05 năm 2026 ÷ 2023 của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam. Căn cứ vào công suất khai thác của lò chọ, điều kiện địa chất thực tế, năng lực thiết bị, nhân lực hiện có Công ty xây dựng các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 5 năm 2026 ÷ 2030 như sau:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Quản trị tài nguyên							
	a - Bóc đất đá Lộ thiên	1000m ³	-	-	-	-	-	
	* Hệ số bóc đất đá CBSX	m ³ /tấn						
	b - Đào lò tổng số	m	18.000	18.500	18.500	19.000	19.500	96.000
	Trong đó: Đào lò CBSX	m	18.000	18.500	18.500	19.000	19.500	93.500
	Đào lò XDCB	m						
	* Hệ số Đ.lò CBSX (m/10 ³ T than NKHL)	m/1000t	12,00	12,33	12,33	12,67	13,00	12,80

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
2	Sản phẩm chủ yếu							
2.1	Than nguyên khai	1000t	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
	- Lộ thiên	„						
	- Hàm lò	„	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
2.2	Than sạch vào sàng tại mỏ	„	10	10	10	10	10	50
	- Thanh sạch từ nguyên khai	„	10	10	10	10	10	50
	- Than sạch từ đất đá lẫn than	„						
2.3	Than tiêu thụ (giao TKV)	1000t	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
a	Than giao cho các Công ty tuyển than	„	1.490	1.490	1.490	1.490	1.490	7.450
	-Than nguyên khai	„	1.490	1.490	1.490	1.490	1.490	7.450
b	Than giao cho các Công ty Kho vận	„	10	10	10	10	10	50
	-Than sạch	„	10	10	10	10	10	50
3	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.286.202	2.442.787	2.448.095	2.463.779	2.483.866	12.124.729
	- Doanh thu sản xuất than	„	2.286.202	2.442.787	2.448.095	2.463.779	2.483.866	12.124.729
	- Doanh thu SXKD khác	„						
4	Lợi nhuận	Tr.đ	29.725	31.375	31.401	31.479	31.579	155.559
	- Sản xuất than	„	29.725	31.375	31.401	31.479	31.579	155.559
	- Sản xuất khác	„						

Trên đây là báo cáo về thực hiện SXKD năm 2025 và mục tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp điều hành KH SXKD năm 2026, các chỉ tiêu chủ yếu KHSXKD 5 năm 2026-2030 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KH, TCNS, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KH (2); Thư ký.

GIÁM ĐỐC

Lương Thanh Chung

Số: /BC- TMD

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026



BÁO CÁO

V/v tóm tắt Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã được Công ty TNHH Hãng kiểm toán AASC kiểm toán tại báo cáo kiểm toán BCTC số 180236.004/BCTC.KT3 ngày 17/3/2026;

Theo đó, Báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2025 cũng như trên kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Cụ thể như sau:

Phần I BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN TÓM TẮT

TÀI SẢN	MÃ	THUYẾT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	SỐ	MINH		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
A- TÀI SẢN NGẮN HẠN	100	-	392.996.031.806	489.723.930.483
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110		1.775.520.503	2.759.307.911
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		277.155.589.113	410.524.309.950
IV. Hàng tồn kho	140	VI.7	62.499.561.477	53.095.917.917
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		51.565.360.713	23.344.394.705
B- TÀI SẢN DÀI HẠN	200	-	752.473.144.288	696.495.384.826
I - Các khoản phải thu dài hạn	210		20.384.862.685	20.896.779.097

TÀI SẢN	MÃ	THUYẾT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	SỐ	MINH		
II - Tài sản cố định	220		537.661.959.612	481.858.262.504
1. Tài sản cố định hữu hình	221	VI.9	537.239.955.576	481.643.136.402
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	VI.11	-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	VI.10	422.004.036	215.126.102
III - Bất động sản đầu tư	230	VI.12	-	-
IV - Tài sản dở dang dài hạn	240	VI.8	28.607.652.723	32.995.900.178
V - Đầu tư tài chính dài hạn	250		-	-
VI - Tài sản dài hạn khác	260		165.818.669.268	160.744.443.047
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270=100+200)	270		1.186.219.315.309	1.186.219.315.309
NGUỒN VỐN	MÃ	THUYẾT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	SỐ	MINH		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
C- NỢ PHẢI TRẢ (300=310+320)	300		828.545.305.819	847.881.106.004
I. Nợ ngắn hạn	310		612.369.720.020	707.938.736.653
II. Nợ dài hạn	330		216.175.585.799	139.942.369.351
NGUỒN VỐN	MÃ	THUYẾT	SỐ CUỐI KỲ	SỐ ĐẦU NĂM
	SỐ	MINH		
<i>A</i>	<i>B</i>	<i>C</i>	<i>I</i>	<i>2</i>
D - VỐN CHỦ SỞ HỮU (400=410+430)	400		316.923.870.275	338.338.209.305
I. Vốn chủ sở hữu	410		316.923.870.275	338.338.209.305
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	VI.25a	214.183.460.000	214.183.460.000
2. Quỹ đầu tư phát triển	418	VI.25e	7.825.181.705	7.825.181.705
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	VI.25a	94.915.228.570	116.329.567.600
- LNST chưa phân phối kỳ trước	421a		63.002.822.911	63.002.822.911
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		31.912.405.659	53.326.744.689
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431	VI.28	-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440=300+400)	440		1.186.219.315.309	1.186.219.315.309

Phần II
KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

CHỈ TIÊU	MÃ SỐ	THUYẾT MINH	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM ĐẾN CUỐI QUÝ	
			NĂM 2025	NĂM 2024
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VII.1	2.652.989.555.936	2.612.354.731.157
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VII.2	-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01-02)	10		2.652.989.555.936	2.612.354.731.157
4. Giá vốn hàng bán	11	VII.3	2.411.331.758.988	2.339.208.787.053
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20=10-11)	20		241.657.796.948	273.145.944.104
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VII.4	623.809.468	854.485.430
7. Chi phí tài chính	22	VII.5	15.794.851.703	18.051.488.539
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		15.794.851.703	18.051.488.539
8. Chi phí bán hàng	25	VII.8a	18.087.560.510	13.408.359.930
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VII.8b	169.003.024.372	173.321.227.924
10. Lợi nhuận thuần từ hđkd {30=20+(21-22)-(25+26)}	30		39.396.169.831	69.219.353.141
11. Thu nhập khác	31	VII.6	1.299.287.781	2.221.120.029
12. Chi phí khác	32	VII.7	328.451.780	726.954.674
13. Lợi nhuận khác (40= 31-32)	40		970.836.001	1.494.165.355
14. Tổng lợi nhuận trước thuế (50=30+40)	50		40.367.005.832	70.713.518.496
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VII.10	92.112.331	17.386.773.807
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	52		8.362.487.842	-
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN (60= 50-51-52)	60	VII.11	31.912.405.659	53.326.744.689
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		1.490	2.490
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu (*)	71			

Phần III
CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CƠ BẢN

1. Thực hiện các chỉ tiêu tài chính

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng, giảm
1	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+	Hệ số thanh toán ngắn hạn	0,64	0,69	92,75
	Tài sản ngắn hạn/nợ ngắn hạn			
+	Hệ số thanh toán nhanh	0,54	0,62	87,10
	(Tài sản ngắn hạn-Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn			
2	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+	Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,72	0,71	101,41
+	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	2,61	2,51	103,98
3	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+	Vòng quay hàng tồn kho	41,72	42,01	99,31

TT	Chỉ tiêu	Năm 2025	Năm 2024	% tăng, giảm
	Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân			
+	Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,32	2,20	105,45
4	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,012	0,02	60,00
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,10	0,16	62,50
+	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,03	0,04	75,00
+	Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,02	0,03	66,67

2. Đánh giá việc bảo toàn và phát triển vốn

2.1. Mức độ bảo toàn vốn:

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2025 đạt 1,2 % giảm so với năm 2024 là 0,84 % (năm 2024 là 2,04 %);
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2025 đạt 2,79% giảm so với năm 2024 là 1,71 (năm 2024 là 4,5 %);
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2025 đạt 10,1 % giảm so với năm 2024 là 5,7 % (năm 2024 là 15,8%);
- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2025, Công ty lãi 40.367 tr.đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn TKV giao.

2.2 Mức độ thực hiện các chỉ tiêu tài chính:

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2025 là 0,64 lần, năm 2024 là 0,69 lần, thực hiện tốt hơn theo thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của TKV (theo KH là 0,50 lần)
- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2025 là 2,61 lần, năm 2024 là 2,51 lần, tăng 0,1 lần so với năm 2024 và giảm 0,3 lần so với thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của TKV (2,91 lần) Công ty thực hiện tốt chỉ tiêu hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu so với Kế hoạch được Hội đồng quản trị giao.

Đánh giá chung: Công ty đủ khả năng thanh toán nợ đến hạn, đảm bảo tình hình tài chính ở mức an toàn.

Trân trọng báo cáo./.

Nơi nhận

- Cổ đông của Công ty;
- HĐQT; BKS; Giám đốc (ecopy);
- Phòng KT, Thư ký (ecopy);
- Lưu: VP, KT (2); Thư ký.

GIÁM ĐỐC

Lương Thanh Chung



Số: /TTr-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

TỜ TRÌNH
Về việc dự kiến phân phối lợi nhuận năm 2025

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/QH14/2020 ngày 17/6/2020; Luật 76/2025/QH15 ngày 17/06/2025 luật sửa đổi bổ sung một số điều luật doanh nghiệp.

Căn cứ các văn bản hướng dẫn của các cơ quan quản lý Nhà nước về việc phân phối lợi nhuận đối với doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước;

Căn cứ kết quả hoạt động SXKD năm 2025 và lợi ích của cổ đông, người lao động trong Công ty;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: /NQ-HĐQT ngày /04/2026.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trình ĐHCĐ thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2025	100	94.915	Trong đó: tài sản thuế thu nhập DN hoãn lại 63.003 triệu đồng
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2025	42,43	40.275	
-	Chi trả cổ tức	13,54	12.851	6% /vốn điều lệ
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28,89	27.424	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (65%)		17.826	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (35%)		9.598	

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin kính

trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: /BC-TMD

Quảng ninh, ngày tháng 4 năm 2026

V/v báo cáo mức chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2025, Đề xuất tiền lương, thù lao, phụ cấp của HĐQT, BKS, Người quản lý năm 2026

DỰ THẢO

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương- Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty năm 2024;

Căn cứ kết quả SXKD và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên HĐQT, thành viên BKS và Người quản lý Công ty năm 2024;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: /NQ-HĐQT ngày /4/2026.

Hội đồng quản trị Công ty báo cáo việc thực hiện chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương, tiền thưởng của HĐQT, BKS, Người quản lý Công ty năm 2025 và kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương năm 2026 như sau:

1. Chi trả thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2025:

Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin năm 2025; Căn cứ kết quả sản xuất, kinh doanh năm 2025 của Công ty. Mức thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát, Người quản lý Công ty năm 2025 như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)	
1	Hội đồng quản trị	05			05	506,4	
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0	
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4	
4	Người quản lý	06	06	3.002,4			
	Tổng cộng			3.002,4		724,8	

* Thù lao, phụ cấp HĐQT, Ban kiểm soát, Thư ký Công ty thực hiện bằng KH. Tiền lương Người quản lý (Ban Giám đốc) thực hiện cao hơn KH do tiền lương được tăng theo tỷ lệ thực hiện lợi nhuận của Công ty theo Quy chế quản lý tiền lương số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 và Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/8/2024 V/v

ban hành hướng dẫn các cơ chế trả lương và mức tiền lương áp dụng trong TKV của TKV.

2. Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2026:

Căn cứ Nghị định số 248/2025/NĐ-CP, ngày 15/9/2025 của Chính phủ quy định chế độ tiền lương, thù lao của người đại diện chủ sở hữu trực tiếp, người đại diện phần vốn nhà nước và Kiểm soát viên trong doanh nghiệp nhà nước;

Căn cứ quyết định số 685/QĐ-TKV ngày 23/4/2019 của TKV V/v ban hành Quy chế quản lý lao động và tiền lương của TKV và Quyết định số 1809/QĐ-TKV ngày 26/09/2024 của TKV V/v ban hành Quy chế quản lý Người đại diện TKV tại các doanh nghiệp;

Căn cứ Quyết định số 1471/QĐ-TKV ngày 14/ 8/ 2024 của Tổng giám đốc Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam V/v ban hành hướng dẫn trả lương các cơ chế trả lương và mức tiền lương áp dụng trong TKV;

Căn cứ Công văn số 7138/TKV-KH ngày 12/12/2025 của TKV V/v Thông báo các chỉ tiêu chủ yếu Kế hoạch PHKD năm 2026; Căn cứ Quyết định số 628/QĐ-TMD ngày 10/4/2021 của HĐQT Công ty về việc ban hành Quy chế quản lý lao động, tiền lương và phân phối thu nhập của Công ty.

Hội đồng quản trị Công ty đề xuất Kế hoạch thù lao, phụ cấp, tiền lương của HĐQT, Ban Kiểm soát và Người quản lý Công ty năm 2026, như sau:

a) Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương để tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2026 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

b) Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1471/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh QĐ số 1471/QĐ-TKV	Mức lương 1 tháng sau đ.chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2026 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39,0	12	468,0
2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656
3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378,0
	Tổng cộng						2.502

* Trường hợp Nhà nước và TKV thay đổi cơ chế trả lương áp dụng trong TKV thì Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty và Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty cũng thay đổi theo cho phù hợp quy định hiện hành.

3. Phương thức chi trả:

- Hằng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Thư ký Công ty được tạm ứng 80% mức thù lao, phụ cấp tháng; Người quản lý được tạm ứng 80% tiền lương của tháng đó; Số tiền thù lao, phụ cấp và tiền lương còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- GD, Các PGĐ, KTr (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Số: /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng 4 năm 2026

V/v Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2025 và Phương hướng hoạt động năm 2026

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội;

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết số..... /NQ-HĐQT ngày /4/2026 của HĐQT Công ty Hội đồng quản trị báo cáo Đại hội Đại hội đồng cổ đông thường niên (ĐHĐCĐ) năm 2026 về kết quả hoạt động của HĐQT năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 như sau:

1. Về cơ cấu HĐQT.

TT	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ tại công ty	Điều hành/Độc lập/ Không điều hành	Ghi chú
1	Nguyễn Trọng Tốt	Chủ tịch HĐQT	Không điều hành	
2	Hoàng Trọng Hiệp	TV HĐQT- GD	Điều hành	Miễn nhiệm TV.HĐQT 28/10/2025
3	Lương Thanh Chung	TV HĐQT- GD	Điều hành	Bầu bổ sung TV.HĐQT 28/10/2025
4	Ngô Xuân Thủy	TV HĐQT-PGD	Điều hành	
5	Vadym D'omin	TV HĐQT	Không điều hành	
6	Phạm Văn Tác	TV.HĐQT	Độc lập	

- Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 (năm) thành viên, trong đó 01 (một) thành viên Chủ tịch Hội đồng quản trị không điều hành; 02 (hai) thành viên không điều hành và 02 (hai) thành viên điều hành. Như vậy, cơ cấu HĐQT đảm bảo đúng quy định của Điều lệ và pháp luật.

Chủ tịch Hội đồng quản trị Ông: Nguyễn Trọng Tốt đồng thời là Chủ tịch Hội đồng quản trị của; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Đèo Nai-Cọc Sáu TKV; Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin; Thành viên HĐQT Công ty CP Cơ khí ô tô Uông Bí; Như vậy, số lượng Công ty ông Nguyễn Trọng Tốt tham gia HĐQT đảm bảo quy định của pháp luật (không quá 5 đơn vị).

2. Các khoản lợi ích của thành viên HĐQT

Phụ cấp và thù lao của Thành viên HĐQT năm 2025

TT	Chức vụ	Số người	Mức Tiền lương/ thù lao/phụ cấp BQ (Tr.đ/người-tháng)	Số tháng thực tế	Tổng số Tiền lương/Thù lao/ Phụ cấp (Tr.đ)			
					Tổng số	Tiền lương	Thù lao	Phụ cấp
	Hội đồng quản trị							
-	Chủ Tịch HĐQT	1	5,4	12	64,8		64,8	
-	Thành viên HĐQT kiêm nhiệm	3	4,6	12	165,6		165,6	
-	Thành viên HĐQT độc lập	1	23,0	12	276,0			276,0

2. Tổ chức họp HĐQT

Trong năm 2025 (Nhiệm kỳ 2023-2028), HĐQT tổ chức họp 28 phiên, ban hành 28 Nghị quyết để quyết định phê duyệt hoặc thông qua các nội dung cơ bản liên quan đến SXKD, Đầu tư xây dựng, thông qua kế hoạch lựa chọn nhà thầu, phê duyệt kế hoạch tiền lương và lao động, thanh tra, kiểm soát nội bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...tại các phiên họp triển khai các văn bản của cơ quan có thẩm quyền, nghe báo cáo kết quả SXKD tháng, quý và những vấn đề khác Giám đốc báo cáo. Đồng thời, nghe báo cáo về kết quả thực hiện các nghị quyết của Đại hội ĐCĐ và Nghị quyết của HĐQT.

Các phiên họp của HĐQT đảm bảo đủ thành phần, có sự tham gia của BKS và các thành phần liên quan tham dự. Tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ nội dung, đảm bảo trình tự, đúng nguyên tắc, những nội dung HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đảm bảo tính kịp thời, đúng thẩm quyền, không gây chậm trễ cho hoạt động điều hành.

3. Về thanh toán cổ tức và Công bố thông tin.

3.1. Về thanh toán cổ tức.

Công ty đã thực hiện việc chi trả cổ tức năm 2024 cho các cổ đông theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2025 số đã được thông qua, cụ thể:

Tổng giá trị cổ tức phải trả cho cổ đông sau thuế TNCN 5%: 14.867.039.390 đồng; trong đó:

a) Cổ đông TKV:	9.745.347.500	đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký:	1.645.049.700	đồng
- Chuyển trả về TKV:	8.100.297.800	đồng
b) Cổ đông khác:	5.121.691.890	đồng
- Chuyển trả qua Lưu ký:	4.899.170.220	đồng
- Công ty tự chi trả:	157.147.515	đồng.
- CĐ CK tại Công ty:	65.374.155	đồng.

3.2. Về công bố thông tin:

Công ty thực hiện Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán theo Quy chế Công bố thông tin trên TTCK của Công ty, đảm bảo theo yêu cầu của Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính để các cổ đông tiếp cận kịp thời.

4. Về giám sát hoạt động SXKD năm 2025

Trên cơ sở Nghị quyết ĐHĐCĐ, nghị quyết HĐQT và kế hoạch SXKD năm 2025, HĐQT tăng cường hoạt động giám sát dưới nhiều hình thức như (Nghiên cứu hồ sơ, nghe báo cáo, đi hiện trường SX; nghiên cứu các kết quả thanh tra, kiểm soát, kiểm toán...) để nắm vững hoạt động quản lý, điều hành của Công ty để cùng Ban Giám đốc chỉ đạo SXKD của Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch. Đồng thời, góp phần đảm bảo cho Công ty an toàn trên các mặt hoạt động. Ngoài ra, HĐQT triển khai các văn bản của cấp có thẩm quyền để tổ chức thực hiện và kiểm tra việc thực hiện.

Năm 2025, Công ty hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, bảo toàn vốn, lợi nhuận trước thuế là 40.9 tỷ đồng đạt 126,6 % KH và đảm bảo mức cổ tức trình Đại hội năm nay không thấp hơn mức cổ tức kế hoạch đã được ĐHĐCĐ năm 2025 thông qua.

5. Giám sát tỷ lệ sở hữu vốn điều lệ của nhà đầu tư nước ngoài.

Tại thời điểm chốt quyền dự họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026, Công ty có 9 cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài, sở hữu 3.804.129 cổ phần/tổng số 21.418.346 cổ phần của Công ty, chiếm 17, 76% Vốn Điều lệ Công ty.

Khoản 4 _Điều 12 Điều lệ quy định “Đối với cổ đông là Nhà đầu tư nước ngoài được sở hữu tối đa 35% vốn điều lệ của Công ty”. Như vậy, tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài không vượt tỷ lệ được quy định tại Điều lệ Công ty.

6. Hoạt động phối hợp của HĐQT

Trong quá trình hoạt động, HĐQT thường xuyên duy trì có hiệu quả mối quan hệ phối hợp lãnh đạo giữa HĐQT với Đảng ủy theo Quy chế số 905-QC/ĐU về việc ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy và HĐQT Công ty.

Thực hiện Quy chế này, HĐQT báo cáo Đảng ủy những nội dung theo quy chế đã quy định.

7. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT và các cán bộ quản lý khác.

7.1. Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT.

Năm 2025, HĐQT đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền được quy định trong Điều lệ và Luật Doanh nghiệp để ban hành các Nghị quyết, quyết định làm cơ sở Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý tổ chức chỉ đạo các mặt hoạt động SXKD của Công ty nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của kế hoạch SXKD, đầu tư đã được Đại hội năm 2025 biểu quyết thông qua.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, HĐQT tăng cường các hoạt động giám sát, nhằm đảm bảo Nghị quyết của Đại hội cổ đông năm 2025; Nghị quyết, quyết định của HĐQT phải được thực hiện theo đúng nội dung và tiến độ. Đồng thời chủ động bám sát tình hình sản xuất kinh doanh của Công ty cùng Ban Giám đốc và cán bộ quản lý khác giải quyết những trở ngại phát sinh góp phần không gây ách tắc cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Trên cơ sở kế hoạch năm 2025 đã được đại hội thông qua, kết quả thực hiện KHSXKD năm 2025 và kết quả trên các mặt hoạt động của HĐQT nói chung và từng thành viên HĐQT nói riêng tự đánh giá đã hoàn thành tốt nhiệm vụ năm 2025.

7.2. Đánh giá về kết quả hoạt động của Giám đốc các Phó Giám đốc.

Giám đốc và các Phó Giám đốc chủ động bám sát Nghị quyết đại hội cổ đông; Nghị quyết, quyết định, quy chế HĐQT ban hành, các văn bản pháp luật, văn bản của TKV có liên quan để tổ chức thực hiện kịp thời, đầy đủ và tổ chức SXKD hợp lý, hiệu quả; đầu tư có trọng tâm trọng điểm...; phát huy năng lực của thiết bị cơ giới hóa trong khai thác, đào lò; quản trị chi phí;

Chỉ đạo thực hiện quản lý tài chính, hạch toán chi phí sản xuất, chi phí đầu tư XDCB và các chế độ thu, chi khác kịp thời, đúng chế độ; đúng đối tượng, không có nợ khó đòi...; chỉ đạo lập Báo cáo tài chính năm 2025 kịp thời, đúng chế độ. Báo cáo tài chính sau kiểm toán không có khoản bị ngoại trừ.

Tăng cường mối quan hệ giữa Đảng ủy, HĐQT, BKS và các tổ chức trong Công ty tạo nên sự đồng thuận, đoàn kết góp phần giữ vững trật tự, an toàn doanh nghiệp, hoàn thành và hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu chủ yếu của KHSXKD đã được ĐHĐCĐTN năm 2025 thông qua.

8. Phương hướng hoạt động của HĐQT năm 2026

8.1. Thực hiện đúng chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước đối với doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm cổ phần chi phối. Thực hiện

đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của HĐQT được quy định tại Luật Doanh nghiệp và các văn bản khác có liên quan.

8.2. Tổ chức thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2026 thông qua.

8.3. Chỉ đạo thực hiện đúng kế hoạch, hàng quý tổ chức đánh giá kiểm tra tình hình thực hiện kế hoạch trên toàn bộ các khâu sản xuất đặc biệt là khâu tiêu thụ sản phẩm, thuê ngoài, quản lý vật tư, quản trị chi phí. Triển khai các giải pháp cụ thể để bảo đảm hiệu quả SXKD.

- Tăng cường công tác quản trị chi phí bằng việc rà soát lại định mức kinh tế kỹ thuật, tạo động lực thúc đẩy tăng hiệu quả lao động của người lao động.

- Kiểm soát chặt chẽ các nguồn vốn, rà soát, xem xét các danh mục, dự án đầu tư để có kế hoạch đầu tư hiệu quả. Quản trị và điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, đạt hiệu quả.

8.4. Tăng cường giám sát hoạt động của Giám đốc, Phó Giám đốc... trong việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ năm 2026, các Nghị quyết, quyết định của HĐQT ...theo Chương trình, kế hoạch hoạt động của HĐQT đã ban hành.

8.5. Tiếp tục rà soát và sửa đổi, bổ sung quy chế quản lý theo đúng quy định của pháp luật, hoàn thiện các cơ chế quản lý, phân cấp phân quyền cụ thể để bảo đảm vai trò quản trị của Hội đồng quản trị và công tác điều hành của Ban Giám đốc được thuận lợi nhất, tạo cơ sở động lực phát huy tính tự chủ tự chịu trách nhiệm của các bộ phận, cá nhân;

8.5. Tiếp tục duy trì và tăng cường mối quan hệ Phối hợp chặt chẽ với cơ quan điều hành, Ban Kiểm soát trong công tác quản trị và các tổ chức chính trị xã hội khác trong Công ty để phát huy sức mạnh tổng hợp trong quá trình kinh doanh vì mục tiêu phát triển Công ty, chăm lo tốt đời sống cho người lao động xây dựng Công ty ngày càng phát triển.

8.6. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo thẩm quyền.

Trên đây là những nội dung hoạt động chủ yếu của Hội đồng quản trị Công ty trong năm 2025, phương hướng biện pháp chỉ đạo thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026, HĐQT Công ty xin trân trọng báo cáo Đại hội và xin ý kiến của các quý vị cổ đông./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng ninh, ngày tháng 3 năm 2026



BÁO CÁO

Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập và đánh giá về hoạt động của HĐQT năm 2025- Công ty CP Than Mông Dương -Vinacomin

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động của HĐQT Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin.

Căn cứ Nghị quyết hợp số /NQ-HĐQT ngày của HĐQT Công ty CP Than Mông Dương- Vinacomin..

Thành viên HĐQT độc lập (sau đây viết tắt là thành viên độc lập) Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin báo cáo Đại hội về một số hoạt động cơ bản của thành viên độc lập, đồng thời đánh giá về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025 như sau:

Phần I:

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP NĂM 2025 VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026

Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ được HĐQT phân công, thành viên độc lập báo cáo kết quả thực hiện nhiệm vụ như sau:

1. Về kết quả giám sát công tác kế toán tài chính, tiền lương, tiền thưởng, chế độ người lao động, kiểm toán nội bộ, pháp chế theo Nghị quyết HĐQT.

- Về công tác kế toán tài chính: Chấp hành quy định của Luật Kế toán, Điều lệ, quy chế, quy định của Công ty Công ty; thực hiện kế hoạch định mức tín dụng ngắn hạn bình quân và hệ số tài chính năm 2025 được HĐQT thông qua; Báo cáo quyết toán tài chính năm được đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán và BKS thẩm định; Công tác quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đảm bảo thời hạn luật định và phù hợp với chuẩn mực kế toán, pháp luật liên quan.

- Về công tác tiền lương, tiền thưởng và chế độ đối với người lao động thực hiện theo quy chế, quy định, Thỏa ước lao động tập thể, Nội quy lao động của Công ty và pháp luật có liên quan. Thanh toán đầy đủ, kịp thời, đúng đối tượng, trích nộp đóng

BHXH, BHYT cho 100% người lao động theo chế độ hiện hành và quyết toán đầy đủ, kịp thời.

- Về công tác kiểm toán nội bộ, pháp chế: Thực hiện kiểm toán theo kế hoạch được HĐQT phê duyệt và báo cáo kết quả định kỳ. Kết quả kiểm toán cho thấy Công ty đã quản lý chặt chẽ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, các kiến nghị có tính phòng ngừa được Công ty quan tâm triển khai để tăng cường quản lý. Đối với công tác pháp chế đã tham gia vào các nội dung tiềm ẩn rủi ro về mặt pháp lý; tham mưu và kiểm soát các rủi ro có thể xảy ra trong tổ chức hoạt động SXKD, tham gia XD các quy chế, quy định...là yếu tố góp phần không để xảy ra phát sinh rủi ro về mặt pháp lý.

2. Về giám sát thông qua hoạt động thẩm định đối với những nội dung HĐQT giao thẩm định trước khi phê duyệt.

Thành viên độc lập tham gia thẩm định quyết toán vốn đầu tư dự án hoàn thành đối với dự án Đầu tư phục vụ SX năm 2023 và dự án phục vụ SX năm 2024; thẩm định và tham gia ý kiến đối với 3 Quy chế quản lý (*Quy chế Quản trị chi phí; quy chế quản lý an toàn vệ sinh lao động; quy chế công tác pháp chế*) và sửa đổi, bổ sung nội dung 02 phụ lục của Quy chế quản lý cán bộ.

Ngoài các nhiệm vụ nêu trên, thành viên độc lập tham gia 28/28 cuộc họp của HĐQT đạt tỷ lệ 100% dự họp. Trước cuộc họp thực hiện việc tiếp nhận, nghiên cứu hồ sơ để làm cơ sở cho việc thảo luận, phát biểu ý kiến và biểu quyết tại cuộc họp.

* **Tự đánh giá:** Năm 2025 thành viên HĐQT độc lập hoàn thành tốt nhiệm vụ được phân công.

3. Kế hoạch hoạt động năm 2026.

Ngoài việc thực hiện nhiệm vụ chung của thành viên HĐQT và sự phân công của HĐQT, ngày 27/01/2026 căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-HĐQT thành viên độc lập ban hành Kế hoạch số 02/KH -TMD để giám sát một số chuyên đề liên quan đến việc thực hiện Nghị quyết và Quy chế của HĐQT như: Công tác pháp chế, đầu tư, vật tư, hợp đồng và việc Công ty thực hiện các kiến nghị (nếu có), đồng thời báo cáo HĐQT tại các cuộc họp.

Phần II:

ĐÁNH GIÁ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT CÔNG TY NĂM 2025

1. Hoạt động của HĐQT trong tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông

Năm 2025, HĐQT tổ chức họp Đại hội thường niên và ĐHĐCĐ bất thường. Trình tự, thủ tục, nội dung đại hội được HĐQT chuẩn bị có kế hoạch, đầy đủ, chi tiết và chỉ đạo việc Công bố thông tin đầy đủ nội dung, đúng thời hạn theo quy định của pháp luật. Các báo cáo và nội dung trình ĐH đều được các cổ đông, người đại diện biểu quyết thông qua với tỷ lệ 100% số cổ phần có quyền biểu quyết dự ĐH.

2. Về hoạt động của HĐQT trong việc kiện toàn cán bộ quản lý của Công ty giữ chức vụ Giám đốc và thành viên HĐQT.

Tháng 8 và tháng 9/2025, HĐQT Công ty thực hiện miễn nhiệm Giám đốc Công ty để điều động nhận nhiệm vụ mới, đồng thời bổ nhiệm nhân sự mới giữ chức vụ Giám đốc Công ty. Việc miễn nhiệm, bổ nhiệm thực hiện đúng các bước quy trình, thủ tục theo Quy chế quản lý cán bộ và đã báo cáo ĐHĐCĐ bất thường ngày 28 tháng 10 năm 2025. Tại đại hội bất thường, Đại hội đã thông qua miễn nhiệm 01 thành viên HĐQT và

bầu bổ sung 01 thành viên HĐQT. Việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên mới không làm thay đổi cơ cấu HĐQT được quy định tại các điểm a,b-khoản 4- Điều 26- Điều lệ Công ty.

3. Hoạt động trong phân công nhiệm vụ trong HĐQT

Để quản lý, giám sát các mặt hoạt động của Công ty và đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ của thành viên, HĐQT thực hiện phân công nhiệm vụ đối với từng thành viên, việc phân công nhiệm vụ phù hợp với trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ thuật và năng lực trên từng mặt công tác của từng người. Khi có thay đổi nhân sự là thành viên, HĐQT đã kịp thời ban hành phân công nhiệm vụ mới để thay thế để các thành viên bám sát công việc, phấn đấu hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Tại cuộc họp, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ năm 2025, các thành viên đều đạt (*hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm 2025*)

4. Hoạt động trong tổ chức họp HĐQT

Năm 2025, HĐQT tổ chức họp 28 cuộc. Các thành viên dự họp đủ 28 cuộc họp đạt tỷ lệ 100%. HĐQT ban hành 28 Nghị quyết để thông qua, phê duyệt các nội dung như: Liên quan họp ĐHĐCĐ (8 lần); Quy chế và sửa đổi phụ lục quy chế (4); đầu tư (31); quy hoạch cán bộ và công tác cán bộ (15); thù lao, tiền lương, tiền thưởng, phúc lợi (5); định hướng KH 5 năm 2026-:-2030 (1); quyết toán vốn đầu tư DA hoàn thành (2); KH định mức vốn tín dụng bình quân và hệ số tài chính (1)...

Ngoài ra HĐQT nghe và cho ý kiến về các báo cáo SX tháng, quý, năm, các báo cáo về kết quả thực hiện đầu tư, quản lý đất đai, tuyển dụng lao động, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người lao động và kết quả thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ, HĐQT đã ban hành...đồng thời triển khai các văn bản của TKV (cổ đông nắm giữ cổ phần chi phối) và thông qua nhiều nội dung quan trọng khác.

Các cuộc họp HĐQT đảm bảo dân chủ, công khai, minh bạch và mời BKS, cùng đại diện các phòng có liên quan tham dự để làm rõ thêm các vấn đề HĐQT xét thấy cần thiết, các Nghị quyết của HĐQT thông qua đạt tỷ lệ 100% số thành viên dự họp.

5. Hoạt động giám sát của HĐQT trong quản lý SXKD

Ngoài việc giám sát kết quả hoạt động SXKD, đầu tư, các chỉ đạo của TKV... thông qua báo cáo tại cuộc họp. HĐQT thực hiện giám sát thông qua kế hoạch, chương trình đã ban hành. HĐQT tổ chức đi hiện trường SX và nghe báo cáo để cùng Ban Giám đốc thống nhất phương thức giải quyết nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch SXKD năm 2025 đã được ĐHĐCĐ thông qua.

6. Hoạt động của HĐQT trong mối quan hệ phối hợp lãnh đạo với Đảng ủy

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐQT và sự lãnh đạo của Đảng trong doanh nghiệp cổ phần do Nhà nước nắm giữ cổ phần chi phối, ngày 21/5/2022 Đảng ủy và HĐQT Công ty thống nhất ban hành Quy chế số 905-QC/ĐU về việc ban hành Quy chế mối quan hệ công tác giữa Đảng ủy và HĐQT Công ty. Thực hiện Quy chế này, HĐQT báo cáo Đảng ủy những nội dung theo quy chế đã quy định.

*** Đánh giá chung về hoạt động của HĐQT Công ty năm 2025:**

Hoạt động năm 2025 của HĐQT thực hiện có kế hoạch, giám sát chặt chẽ việc triển khai và kết quả thực hiện. Các hoạt động của HĐQT đảm bảo đúng thẩm quyền được quy định tại các luật; điều lệ, quy chế, quy chế phối hợp với Đảng ủy, quy định

Công ty và Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Như vậy, trong năm 2025, HDDQT Công ty đã hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao./.

Thành viên HĐQT độc lập báo cáo Đại hội./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT; BKS;
- Lưu HĐQT.

THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP

Phạm Văn Tác



/BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2025

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025
của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP than Mông Dương – Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 của Quốc hội.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: /NQ-HĐQT ngày /4/2026.

Ban kiểm soát báo cáo về hoạt động năm 2025 và kết quả thẩm định Báo cáo tài chính năm 2025 như sau:

I. Thẩm định báo cáo tài chính:

1. Công tác hạch toán kế toán:

- Việc ghi chép, hạch toán kế toán được thực hiện đúng theo Chế độ Kế toán của Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp; Quyết định số 56/QĐ-TKV ngày 16/1/2017 của Tập đoàn TKV v/v Quy định tạm thời về biểu mẫu Báo cáo tài chính và Báo cáo quản trị áp dụng trong TKV.

- Theo ý kiến của Ban Kiểm soát, xét trên các khía cạnh trọng yếu Báo cáo tài chính đã trình bày trung thực và hợp lý tình hình tài chính vào ngày 31/12/2025, kết quả hoạt động kinh doanh trong năm tài chính 2025 của Công ty cổ phần Than Mông Dương-Vinacomin. Báo cáo tài chính năm 2025 được lập phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định hiện hành có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- Thực hiện công tác kiểm kê tài sản, tiền mặt tồn quỹ, hàng hóa, vật tư, thành phẩm tồn kho, công nợ phải thu, phải trả, đối chiếu công nợ... theo các quy định và hướng dẫn của Tập đoàn

2. Về số liệu báo cáo tài chính năm 2025:

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất với số liệu báo cáo tài chính của Công ty năm 2025 do Công ty lập và đã được Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC, Kiểm toán tại báo cáo số 180326/BCTC.KT3 ngày 17/3/2026. Cụ thể:

Ban kiểm soát thẩm định và thống nhất các số liệu trên bảng cân đối kế toán Mẫu số B01-DN; Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh Mẫu số B02-DN đã được báo cáo ĐHCĐ tại mục 9, mục 10.

II. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản như sau:

1. Về cơ cấu tài chính

- Hệ số nợ phải trả/Tổng nguồn vốn năm 2025 là 0,64 lần, năm 2024 là 0,69 lần, thấp hơn 0,05 lần so với năm 2024, cao hơn 0,14 lần so với kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của TKV (0,5 lần).

- Hệ số nợ phải trả/Vốn CSH năm 2025 là 2,61 lần, năm 2024 là 2,51 lần, tăng 0,1 lần so với năm 2024 và giảm 0,3 lần so với thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của TKV (2,91 lần).

2. Về khả năng thanh toán

- Hệ số thanh toán tổng quát năm 2025 là 1,38 lần, năm 2024 là 1,40 lần, giảm 0,02 lần với hệ số thanh toán tổng quát năm 2024.

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2025 là 0,64 lần, năm 2024 là 0,69 lần, giảm 0,05 lần. Công ty thực hiện theo thông báo kế hoạch các chỉ tiêu tài chính năm 2025 của TKV (theo KH là 0,50 lần).

- Hệ số khả năng thanh toán nhanh năm 2025 là 0,54 lần, năm 2024 là 0,62 lần, giảm 0,08 lần so với năm 2024.

3. Về hiệu quả sử dụng vốn

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/doanh thu thuần năm 2025 đạt 1,2 % giảm so với năm 2024 là 0,84 % (năm 2024 là 2,04%);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/tổng tài sản năm 2025 đạt 2,74% giảm so với năm 2024 là 1,76% (năm 2024 là 4,5 %);

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu năm 2025 đạt 9,74 % giảm so với năm 2024 là 6,03 % (năm 2024 là 15,77%);

- Khả năng bảo toàn vốn: Năm 2025 lợi nhuận sau thuế là 31.912,4 tr.đồng. Công ty đã trích lập dự phòng, mua bảo hiểm tài sản và phân phối lợi nhuận theo quy định. Công ty bảo toàn được vốn.

- Chi trả cổ tức năm 2025: Công ty dự kiến chi trả cổ tức tỷ lệ 6%/Vốn điều lệ bằng 100% theo kế hoạch ĐHCĐ năm 2025.

Năm 2025, Công ty đã bảo toàn được vốn: Vốn chủ sở hữu cuối năm: 316.923,8 tr.đồng, trong đó: Vốn điều lệ 214.183,4 tr.đồng. Quỹ ĐTPT: 7.825 tr.đồng; Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối: 94.915 tr.đồng.

Trên đây là kết quả Thẩm định báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng Cổ đông Công ty.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- Lưu: VT, Thư ký Công ty.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



Số: /BC-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Giám sát hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc điều hành năm 2025

Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020.

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021;

Căn cứ quy chế Tổ chức và Hoạt động Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương – Vinacomin;

Thực hiện quyền và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Ban kiểm soát Công ty báo cáo, trình Đại hội kết quả giám sát năm 2025, cụ thể như sau:

PHẦN I

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT.

1. Nhân sự của Ban kiểm soát.

Ban kiểm soát Công ty được Đại hội đồng cổ đông Công ty bầu từ ngày 30/6/2023 bao gồm các thành viên:

- 1.1. Bà: Nguyễn Thị Tâm - Trưởng Ban.
- 1.2. Ông Nguyễn Thế Hanh - Thành viên.
- 1.3. Nguyễn Tiến Hùng - Thành viên.

2. Nguyên tắc làm việc của Ban kiểm soát.

Căn cứ Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát, Ban kiểm soát đã họp và thống nhất phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên trong Ban theo Biên bản phân công nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát Công ty. Ban kiểm soát đã ban hành Quyết định số 15/QĐ-BKS ngày 26/4/2022 của Ban kiểm soát về việc phân công nhiệm vụ các thành viên Ban kiểm soát Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin; Xây dựng Kế hoạch công tác năm 2025 tại kế hoạch số 5166/KH- BKS ngày 28/12/2024 của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin.

Trong kỳ Ban kiểm soát đã thực hiện đầy đủ các nội dung theo nhiệm vụ được phân công và kế hoạch đề ra trong năm 2025. Định kỳ hàng quý và năm Ban kiểm soát thực hiện kiểm soát các lĩnh vực hoạt động của Công ty theo nội dung đã phân công.

Các thành viên Ban kiểm soát tự chịu trách nhiệm trước các lĩnh vực được giao. Chủ động kiểm soát các lĩnh vực được phân công hoặc phối kết hợp với các thành viên trong ban, với hệ thống kiểm soát nội bộ Công ty để thực thi nhiệm vụ.

Thực hiện việc đánh giá các nội dung kiểm soát theo kế hoạch, đồng thời thường xuyên giám sát việc thực hiện các kiến nghị của các đoàn Thanh, kiểm tra nhà nước, nội bộ cũng như ý kiến kiến nghị của Ban kiểm soát Công ty.

Trong quá trình kiểm tra, giám sát, các thành viên Ban kiểm soát không được làm ảnh hưởng đến công việc SXKD bình thường của Công ty.

Chủ động kiến nghị với HĐQT và Ban giám đốc Công ty những vi phạm phát hiện trong quá trình thực hiện nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về số liệu, tài liệu báo cáo.

3. Hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025:

Năm 2025, Ban kiểm soát thực hiện quyền và nhiệm vụ của mình theo đúng Quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Ban, cụ thể:

- Giám sát hoạt động quản lý điều hành của HĐQT thông qua việc thực hiện các văn bản quản lý của Nhà nước, Tập đoàn, Điều lệ Công ty và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

- Giám sát hoạt động của Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác trong Công ty thông qua việc thực hiện hợp đồng phối hợp kinh doanh giữa Giám đốc Công ty với Tập đoàn. Việc triển khai thực hiện Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và các văn bản quản lý khác của Nhà nước, Tập đoàn và Công ty.

- Kiểm soát việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các văn bản quản lý nội bộ đảm bảo phù hợp với quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Thẩm định Báo cáo Tài chính, Báo cáo Giám sát, Báo cáo công tác quản lý điều hành của HĐQT và Ban giám đốc Công ty, trình HĐQT Tập đoàn, Đại hội đồng cổ đông Công ty và các cơ quan quản lý Nhà nước.

- Giám sát Ban Giám đốc Công ty trong việc thực thi những kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và kiểm soát nội bộ,...

- Đề xuất lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập, xem xét thư quản lý của Kiểm toán độc lập và ý kiến phản hồi của Ban Giám đốc Công ty.

- Tham gia các cuộc họp của HĐQT, Ban Giám đốc và các cuộc họp khác của Công ty khi được mời với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác.

- Trong năm 2025, Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung liên quan đến kiểm tra, giám sát hàng quý, 6 tháng và cả năm 2025, các nội dung bao gồm: (i)Thẩm định báo cáo tài chính năm 2024, (ii)giám sát, kiểm soát hoạt động quý I và 5 tháng năm 2025, (iii) Giám sát, kiểm soát hoạt động SXKD 6 tháng đầu năm 2025, (iv). Giám sát, kiểm soát hoạt động 9 tháng năm 2025, và một số nội dung giám sát chuyên đề khác.

- Trong quá trình thực thi nhiệm vụ không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của HĐQT và Ban Giám đốc Công ty. Ban kiểm soát đã thực hiện các nội dung giám sát, kiểm soát theo kế hoạch năm 2025 đã ban hành

PHẦN II

KẾT QUẢ GIÁM SÁT CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty.

Năm 2025, HĐQT Công ty đã thực hiện chức năng nhiệm vụ của mình được quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của HĐQT.

Thực hiện chức năng quản lý Công ty thông qua việc ban hành Nghị quyết, Quyết định, Quy chế, Quy định và giám sát việc thực hiện.

HĐQT tổ chức họp 28 phiên, ban hành 28 Nghị quyết để quyết định phê duyệt hoặc thông qua các nội dung cơ bản liên quan đến SXKD (Đầu tư xây dựng, phê duyệt kế hoạch tiền lương và lao động, thanh tra, kiểm soát nội bộ, quy hoạch, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại...) theo thẩm quyền của HĐQT.

Các phiên họp của HĐQT thực hiện tuân thủ theo quy định về: thành phần liên quan tham dự, tài liệu họp được chuẩn bị đầy đủ các nội dung, HĐQT phê duyệt hoặc thông qua đảm bảo tính kịp thời, đúng thẩm quyền, không gây chậm trễ cho hoạt động điều hành

- Thực hiện việc báo cáo đúng thời hạn các nội dung: Báo cáo Quản trị Công ty năm 2024; Báo cáo Quản trị bán niên năm 2025; Báo cáo Thường niên năm 2024; Báo cáo của người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty hằng quý gửi về TKV trước ngày 15 tháng tiếp theo của quý;

Trong năm Hội đồng quản trị Công ty đã chủ trì tổ chức 01 Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025, 01 ĐHCĐ bất thường (tháng 10/2025).

2. Về công tác tổ chức thực hiện của Ban Giám đốc Công ty:

Năm 2025, Ban Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo chức năng và nhiệm vụ được quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, cụ thể:

- Tổ chức triển khai thực hiện nghiêm túc các Nghị quyết, Quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT Công ty và Kế hoạch PHKD TKV giao.

- Giám đốc Công ty đã điều hành thực hiện các nhiệm vụ theo quy chế quản lý được quy định tại Điều lệ, các quy chế nội bộ của Công ty và quy chế người đại diện của TKV ban hành. Điều hành Công ty thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo chiến lược, định hướng, kế hoạch do TKV giao, đảm bảo tuân thủ hệ thống quản lý và kỷ luật điều hành của TKV.

- Bộ máy quản lý điều hành của Công ty đã hoạt động theo đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn được giao, đồng thời đã chỉ đạo, tổ chức điều hành sản

xuất, phối hợp, quan hệ tốt với các đơn vị bạn để thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được giao.

- Giám đốc Công ty đã kịp thời đề xuất với HĐQT Công ty những giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý và hoạt động của Công ty. Chủ động xây dựng và ban hành các văn bản quản lý khác trong Công ty thuộc thẩm quyền.

Ban Kiểm soát Công ty thống nhất đánh giá:

Năm 2025, Công ty còn gặp nhiều trong triển khai thực hiện kế hoạch SXKD, tuy nhiên, Ban lãnh đạo điều hành Công ty đã có nhiều cố gắng trong việc tổ chức triển khai phương án SXKD có hiệu quả, cơ bản hoàn thành nhiệm vụ SXKD năm 2025 theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty. Cụ thể:

*Về thực hiện chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh: Năm 2025, Công ty hoàn thành cơ bản các chỉ tiêu kế hoạch giao/ hoặc kế hoạch điều chỉnh đã được thông qua.

*Về công tác quản lý, quản trị: Đã ban hành mới, sửa đổi, bổ sung và thay thế các quy định để triển khai thực hiện; tăng cường các biện pháp quản lý tài chính, vốn và phòng ngừa rủi ro; xây dựng các quy định nhằm nâng cao đời sống, thu nhập của người lao động được đảm bảo, điều kiện sản xuất tốt hơn, điều kiện làm việc tiếp tục được cải thiện, công tác quản lý và điều hành đã đi vào ổn định, giữ ổn định sản xuất, đảm bảo hiệu quả SXKD.

Ban kiểm soát kiến nghị:

Theo đánh giá của Ban kiểm soát Công ty, tình hình tài chính của Công ty được đánh giá mức độ: An toàn về tài chính. Kết quả sản xuất kinh doanh và báo cáo tài chính năm 2025 của Công ty cũng như công tác quản lý của Công ty về cơ bản thực hiện tuân thủ các quy định của Tập đoàn và Nhà nước. Tuy nhiên, Ban Kiểm soát lưu ý một số nội dung sau:

- Các khoản công nợ phải thu khó đòi đề nghị Công ty có các biện pháp thu hồi và thực hiện báo cáo theo quy định, đồng thời tăng cường quản lý các khoản công nợ để hạn chế thêm các phát sinh các khoản nợ khó đòi.

- Công ty tiếp tục rà soát các quy chế, quy định, quy trình quản lý nội bộ hiện nay của Công ty đã ban hành để ban hành bổ sung hoặc xây dựng mới theo quy định, phù hợp các quy định mới của TKV ban hành.

- Công ty tăng cường hơn nữa công tác quản lý, giám sát tài chính, để tăng hiệu quả SXKD, bảo toàn phát triển vốn đầu tư của TKV tại Công ty.

- Thường xuyên rà soát định mức kinh tế kỹ thuật, ban hành bổ sung các định mức cho phù hợp cũng như rà soát các hóa đơn, chứng từ mua sắm vật tư hàng hóa dịch vụ để hạn chế rủi ro về hóa đơn cũng như về quản lý thuế thu nhập doanh nghiệp theo quy định của các Luật thuế hiện hành.

- Tập trung đẩy nhanh triển các dự án đầu tư theo đúng tiến độ, cũng như việc quyết toán dự án đầu tư tuân thủ các quy định của nhà nước, của TKV và các quy định của Công ty.

***Tóm lại:** Trong năm 2025, HĐQT, Giám đốc điều hành, cán bộ quản lý khác trong Công ty đã bám sát kế hoạch SXKD mà nghị quyết Đại hội cổ đông

đề ra. Kết quả kinh doanh năm 2025 Công ty đã đạt lợi nhuận, trả cổ tức cho các cổ đông theo kế hoạch đã được ĐHCĐ thông qua.

Trên đây là toàn bộ nội dung báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình thực hiện công tác kiểm soát năm 2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- HĐQT, BKS (ecopy);
- Lưu: Văn thư, Thư ký Công ty.

**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm

**TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

Số: /BC- BKS
V/v: Lựa chọn công ty kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC năm 2026.



Kính gửi: Các Quý vị Cổ đông của Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 26/11/2019; Luật 56/ QH khóa XV, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2024 thông qua sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính.

Căn cứ Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14/11/2025 của Bộ Tài chính về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin; Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty;

Ban kiểm soát Công ty đề xuất tại Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty thông qua danh sách Công ty Kiểm toán độc lập kiểm toán BCTC và thực hiện việc kiểm toán khác năm 2026 của Công ty, danh sách cụ thể như sau:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG

Địa chỉ: số 22 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam

Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP Hà Nội

(Có hồ sơ năng lực của các Công ty kiểm toán độc lập kèm theo)

Lý do đề xuất các Công ty kiểm toán trên:

- Là những Công ty kiểm toán độc lập hoạt động hợp pháp tại Việt Nam được Bộ tài chính chấp thuận kiểm toán Báo cáo tài chính các đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026 theo công bố của Bộ Tài chính và được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước công bố trên Website của UBCKNN.

- Đáp ứng được yêu cầu của Công ty Cổ phần Than Mông Dương –
Vinacomin về phạm vi, tiến độ kiểm toán./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi,
- Lưu VP, BKS, HĐQT.

**T/M BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nguyễn Thị Tâm



Số: 5700101203 / TTr-TMD

Quảng Ninh, ngày tháng 3 năm 2026

TỜ TRÌNH

Về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Kính gửi: Các quý vị cổ đông Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Đèo Nai- Cọc Sáu- TKV (sửa đổi, bổ sung lần thứ nhất) được ĐHCĐ thông qua ngày 19/11/2024;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và các Luật sửa đổi, bổ sung (bao gồm Luật số 03/2022/QH15 ngày 11/01/2022 và Luật số 76/2025/QH15);

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số: /NQ-HĐQT ngày /04/2026

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trình ĐHCĐ thông qua về nội dung sửa đổi, bổ sung, cập nhật ngành, nghề kinh doanh và sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

1. Về cập nhật địa chỉ Công ty vào Điều lệ Công ty

Căn cứ theo Nghị quyết số 1679/NQ -UBTVQH15 của UBTVQH về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh Quảng Ninh năm 2025. Công ty cập nhật địa chỉ trụ sở chính tại khoản 6, điều 2 của Điều lệ Công ty theo việc sắp xếp đơn vị hành chính của tỉnh Quảng Ninh năm 2025. Cụ thể:

- Địa chỉ trụ sở chính theo Điều lệ hiện hành: Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, thành phố Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh.

- Địa chỉ Trụ sở chính sau khi cập nhật theo sắp xếp đơn vị hành chính: Tổ 7, Khu 3, phường Mông Dương, tỉnh Quảng Ninh.

2. Cập nhật, bổ sung chi tiết ngành nghề đã có trong Điều lệ

Căn cứ theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Danh mục hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam, có hiệu lực thi hành từ 15/11/2025. Quyết định này đã thay đổi, điều chỉnh một số mã số và tên gọi ngành kinh tế.

Do vậy Công ty có ngành nghề Công ty đang đăng ký có sự thay đổi về mã số hoặc tên gọi. Công ty cập nhật lại 12 mã ngành, bổ sung thêm chi tiết 01 mã ngành, việc thay đổi này cần được điều chỉnh trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và Điều lệ Công ty tại khoản 2, điều 4, để bảo đảm thống nhất, hợp pháp. Cụ thể:

	Ngành nghề đã đăng ký		Ngành nghề cập nhật	
STT	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
01	Truyền tải và phân phối điện	3512	Truyền tải và phân phối điện	3513

Ngành nghề đã đăng ký			Ngành nghề cập nhật	
STT	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành
			<i>Chi tiết: Phân phối điện.</i>	
02	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác	6290
10	Sửa chữa thiết bị điện	3314	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện	3314
11	Sửa chữa thiết bị khác	3319	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị khác	3319
15	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4511	Bán buôn ô tô và xe có động cơ khác	4661
16	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4530	Bán buôn phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của ô tô và xe có động cơ khác	4662
18	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4671
19	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4673
25	Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311	Sửa chữa, bảo dưỡng các sản phẩm kim loại đúc sẵn	3311
26	Sửa chữa máy móc thiết bị	3312	Sửa chữa, bảo dưỡng máy móc, thiết bị	3312
29	Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có động cơ khác	4520	Sửa chữa, bảo dưỡng ô tô và xe có động cơ khác	9531
36	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313	Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị điện tử và quang học	3313

3. Về bổ sung thêm ngành nghề kinh doanh

a. Sự cần thiết bổ sung ngành nghề

Công ty là đơn vị khai thác than hầm lò, thường xuyên thực hiện các công tác đo đạc phục vụ quản lý ranh giới mỏ, lập bản đồ hiện trạng, theo dõi dịch động và lập báo cáo định kỳ. Các sản phẩm đo đạc được sử dụng trong quản lý nội bộ và cung cấp cho cơ quan nhà nước, do đó thuộc đối tượng phải có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ.

b. Cơ sở pháp lý

Căn cứ Công văn số 5275/TKV-TN ngày 17/9/2025 của Tập đoàn TKV về việc đề nghị cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ đã yêu cầu các đơn vị phải xin Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo đúng yêu cầu của Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin Địa lý Việt Nam tại Văn bản số 1086/ĐDBĐVN-CSPC ngày 05/9/2025 về việc trả lời kiến nghị, phản ánh không phải khó khăn, vướng mắc do quy định pháp luật (Trường hợp sản phẩm đo đạc và bản đồ do tổ chức thực hiện được cung cấp cho các cơ quan quản lý hoặc được sử dụng bởi tổ chức, cá nhân khác thì tổ chức thực hiện đo đạc phải có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ theo quy định).

Căn cứ Luật Đo đạc và Bản đồ năm 2018 quy định tổ chức thực hiện hoạt động đo đạc và bản đồ phải có Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ khi sản phẩm được cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác hoặc phục vụ cơ quan quản lý nhà nước.

Căn cứ Nghị định số 27/2019/NĐ-CP và Nghị định số 136/2021/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Đo đạc và Bản đồ, trong đó quy định rõ điều kiện

để được cấp Giấy phép hoạt động đo đạc và bản đồ, bao gồm điều kiện về pháp lý, nhân lực và thiết bị.

Để đủ điều kiện pháp lý để xin cấp phép, công ty cần đăng ký ngành nghề trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và bổ sung trong Điều lệ Công ty tại khoản 2, điều 4.

c. Đề xuất bổ sung danh mục ngành nghề kinh doanh

TT	Tên ngành	Mã ngành
1	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan <i>Chi tiết: Hoạt động đo đạc và bản đồ</i>	7110

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**

Nguyễn Trọng Tốt

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN - KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG - VINACOMIN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số /BC-TMD
V/v Báo cáo thông qua các hợp đồng, giao dịch
giữa Công ty với doanh nghiệp và người có liên
quan năm 2026



Quảng Ninh, ngày tháng năm 2026

Kính gửi: Các cổ đông Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Căn cứ điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;

Căn cứ khoản 3 điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán”;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ Kế hoạch phối hợp kinh doanh năm 2025 của Công ty CP than Mông Dương - Vinacomin;

Căn cứ công bố thông tin về người có liên quan;

Căn cứ Nghị quyết họp HĐQT Công ty số : /NQ-HĐQT ngày /4/2026.

HĐQT Công ty báo cáo Đại hội về kết quả các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2025. Đồng thời đề nghị HĐQT thông qua việc thực hiện các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những doanh nghiệp có người liên quan trong năm 2026, cụ thể như sau:

1. Báo cáo kết quả về các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2025.

Trong năm 2025, Đại hội đồng cổ đông có Nghị quyết số 02/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/4/2025 “Về việc thông qua các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người liên quan năm 2025” và công bố thông tin theo quy định. Theo đó các hợp đồng giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn hay các doanh nghiệp và người có liên quan chủ yếu về bán than cho Tập đoàn TKV (Tập đoàn TKV là cổ đông lớn đang sở hữu 65% vốn điều lệ của Công ty), Tổng giá trị giao dịch thực hiện trong năm 2025 giữa Công ty với Tập đoàn TKV là 2.632.059.945.193 đồng trong đó chủ yếu thông qua các Công ty trực thuộc gồm: Công ty Tuyển than Cửa Ông – TKV và Công ty Kho vận và Cảng Cẩm Phả - Vinacomin.

2. Đề nghị Hội đồng quản trị thông qua các giao dịch giữa Công ty với cổ đông lớn và những người có liên quan năm 2026 như sau:

1. Hiện nay ông Nguyễn Trọng Tốt – Người quản lý phần vốn- Ban quản lý vốn của TKV là Người đại diện phần vốn của TKV tại Công ty đang tham gia vào

HDQT và giữ chức vụ Chủ tịch HDQT Công ty; đồng thời Ông Nguyễn Trọng Tốt còn giữ chức vụ của các doanh nghiệp khác là:

- (1) Chủ tịch HDQT Công ty CP Than Đèo Nai-Cọc Sáu - TKV;
- (2) Chủ tịch HDQT Công ty CP Than Hà Lâm- Vinacomin;
- (3) Thành viên HDQT Công ty CP Cơ khí Ô tô Uông Bí- Vinacomin;

2. Bà Nguyễn Thị Tâm là Trưởng Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đồng thời bà Nguyễn Thị Tâm còn giữ chức vụ của 04 doanh nghiệp đó là:

- (1) Trưởng BKS Công ty cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin;
- (2) Thành viên Ban kiểm soát Công ty cổ phần Cơ khí Mỏ và Đóng tàu -TKV;

Như vậy ngoài các đơn vị trực thuộc TKV có liên quan, 05 đơn vị nêu trên đều có quan hệ hợp đồng kinh tế, giao dịch vì cùng trong Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam và có cùng Người liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 2 Điều 167 Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020 và khoản 3 Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ “Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán” và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 24/4/2021.

Hội đồng quản trị đề nghị các quý vị cổ đông xem xét thông qua chủ trương để Công ty ký và thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các doanh nghiệp và người có liên quan theo quy định của pháp luật và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty, cụ thể như sau:

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
1	Tập đoàn Công nghiệp Than - Khoáng sản Việt Nam; Các Công ty trực thuộc TKV và một số Công ty CP do TKV nắm cổ phần chi phối.	Số 3 Dương Đình Nghệ, Yên Hoà, Hà Nội MST: 5700100256	Theo danh mục ngành nghề kinh doanh trong giấy phép kinh doanh của các Công ty.	Giá trị của các hợp đồng và giao dịch từ 35% tổng giá trị tài sản Công ty được ghi trong báo cáo tài chính tại thời điểm gần nhất.
2	Công ty CP Than Đèo Nai - Cọc Sáu -TKV (Chủ tịch HDQT Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin là Chủ tịch HDQT Công ty)	Số 42, phố Kim Đồng, Phường Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh MST: 5702162138	Như mục 1	Như mục 1
3	Công ty cổ phần Than Hà Lâm - Vinacomin (Chủ tịch HDQT Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin là Chủ tịch HDQT Công ty)	Số 1, phố Tân Lập, Phường Hà Lâm, Tỉnh Quảng Ninh MST: 5700101637	Như mục 1	Như mục 1

TT	Tên doanh nghiệp/ Người có liên quan	Địa chỉ, Mã số thuế	Lĩnh vực giao kết	Giá trị ký Hợp đồng, giao dịch
4	Công ty CP Cơ khí Ô tô Uông Bí- Vinacomin (Chủ tịch HĐQT Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin là Thành viên HĐQT Công ty)	Khu Tân Lập 2 - phường Yên Tử - Quảng Ninh, Việt Nam MST: 5700623552	Như mục 1	Như mục 1
5	Công ty Cổ phần Đồng Tà Phời – Vinacomin. (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TB Kiểm soát Công ty).	Số nhà 40 đường Võ Nguyên Giáp, Phường Cam Đường, Tỉnh Lào Cai; MST: 5300252991	Như mục 1	Như mục 1
6	Công ty Cổ phần cơ khí Mỏ và đóng tàu -TKV (Trưởng ban Kiểm soát TMD và TV Kiểm soát Công ty)	Khu Công nghiệp Cái Lân, Phường Bãi Cháy, Tỉnh Quảng Ninh; MST: 5700479764	Như mục 1	Như mục 1

HĐQT kính đề nghị các Quý vị cổ đông của Công ty xem xét thông qua và giao cho Giám đốc điều hành Công ty ký kết, tổ chức thực hiện các hợp đồng, giao dịch giữa Công ty với các doanh nghiệp và Người có liên quan nêu trên theo đúng quy định của Pháp luật. Về Giá trị ký hợp đồng, giao dịch đối với hợp đồng/giao dịch có giá trị cụ thể, giá trị giao kết lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty tại Báo cáo tài chính ở thời điểm gần nhất. Về thời hạn thực hiện các hợp đồng, giao dịch kể từ ngày 01/01/2026 đến khi có thay đổi khác.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin trân trọng đề nghị Đại hội đồng cổ đông của Công ty xem xét thông qua nội dung trên để Công ty thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi (qua Website Công ty);
- HĐQT, BKS (e-copy);
- GD, Các PGĐ, KTr (e-copy);
- Văn phòng (đăng tải trên Website Công ty);
- Lưu Văn thư, Hồ sơ Đại hội.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Trọng Tốt

Quảng ninh, ngày tháng 4 năm 2026



THÔNG BÁO

Về danh sách người có liên quan của người nội bộ

Căn cứ điểm a, Khoản 45 và điểm d - Khoản 46, Điều 4 - Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội giải thích về Người nội bộ và người liên quan của người nội bộ;

Căn cứ điểm a, khoản 4- Điều 164- Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14, ngày 17/6/2020 của Quốc hội quy định việc Thông báo danh sách Người liên quan của Người nội bộ tại Đại hội đồng cổ đông thường niên.

Căn cứ Điều lệ Công ty CP Than Mông Dương – Vinacomin

Hội đồng quản trị Thông báo với Đại hội về người nội bộ và người liên quan của người nội bộ như sau:

Người nội bộ của Công ty hiện nay bao gồm 13 người, giữ chức vụ sau: Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc, Phó Kế toán trưởng; Trưởng Ban kiểm soát, thành viên Ban kiểm soát, thành viên kiểm toán nội bộ; thư ký Công ty, người phụ trách quản trị Công ty, người được ủy quyền công bố thông tin.

Người liên quan tương ứng với 13 người nội bộ là 127 người liên quan gồm: *Bố đẻ, mẹ đẻ, bố nuôi, mẹ nuôi, bố chồng, mẹ chồng, bố vợ, mẹ vợ, vợ, chồng, con đẻ, con nuôi, con dâu, con rể, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của 13 người nội bộ;*

Các thông tin về 127 người liên quan của người nội bộ đã được Công ty Công bố thông tin trước ngày họp Đại hội là 21 ngày (*đăng tải trên Website của Công ty và Công bố thông tin trên Thị trường Chứng khoán*) theo đúng quy định của pháp luật.

Hội đồng quản trị Công ty CP Than Mông Dương-Vinacomin xin trân trọng thông báo Đại hội biết.

(*chi tiết kèm theo danh sách 127 người liên quan của người nội bộ*)

Nơi nhận:

- Các cổ đông (tiếp cận tại Website);
- Phòng CV;
- UBCKNN; Sở GDCKHN;
- Lưu T.ký; Hồ sơ Đại hội.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Tốt

DANH SÁCH NGƯỜI LIÊN QUAN

(kèm theo thông báo số TB-TMD ngày tháng năm 2026)

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
1	2	3	5	
1		Người liên quan đến Ông Nguyễn Trọng Tốt		
1.01	MDC	Bùi Thị Hoa	Vợ	
1.02	MDC	Nguyễn Mai Quỳnh	Con gái	
1.03	MDC	Nguyễn Đình Tín	Con rể	
1.04	MDC	Nguyễn Quỳnh Trang	Con gái	
1.05	MDC	Nguyễn Thị Chiện	Chị gái	
1.06	MDC	Nguyễn Công Thuận	Anh rể	
1.07	MDC	Nguyễn Thị Huyền	Chị gái	
1.08	MDC	Đình Văn Miên	Anh rể	
1.09	MDC	Đình Thị Nguyên	Mẹ vợ	
2		Người liên quan đến Ông Lương Thanh Chung		
2.01	MDC	Nguyễn Thị Tóc	Mẹ đẻ	
2.02	MDC	Phạm Thị Hồng Diễm	Vợ	
2.03	MDC	Lương Thu Uyên	Con ruột	
2.04	MDC	Lương Thanh Hải	con ruột	
2.05	MDC	Lương Xuân Thành	em ruột	
2.06	MDC	Nguyễn Thị Nga	em dâu	
2.07	MDC	Phạm Văn Thêm	Bố Vợ	
2.08	MDC	Phạm Thị Rậu	Mẹ Vợ	
2.09	MDC	Phạm Đình Thoan	Em vợ	
2.10	MDC	Phạm Thị Thuý	Em vợ	
2.11	MDC	Phạm Văn Thắng	Em vợ	
3		Người liên quan đến Ông Ngô Xuân Thủy		
3.01	MDC	Đình Thị Hồng	Vợ	
3.02	MDC	Ngô Khánh Huyền	Con ruột	
3.03	MDC	Ngô Khánh Chi	Con ruột	
3.04	MDC	Ngô Xuân Hương	Bố đẻ	
3.05	MDC	Phạm Thị Hạnh	Mẹ đẻ	
3.06	MDC	Cù Thị Hiệu	Mẹ vợ	
3.07	MDC	Ngô Thị Kim Chung	em ruột	
3.08	MDC	Bùi Văn Hường	em rể	
3.09	MDC	Ngô Xuân Tình	em ruột	
3.10	MDC	Nguyễn Thị Diệu Ly	em dâu	
4		Người liên quan đến Ông Vadym D'omin		
5		Người liên quan đến Ông Phạm Văn Tác		
5.01	MDC	Nguyễn Thị Tơ	Mẹ đẻ	
5.02	MDC	Lương Thị Yến	Vợ	
5.03	MDC	Phạm Huyền Trang	Con ruột	
5.04	MDC	Phạm Nhất Tâm Long	Con ruột	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
5.05	MDC	Nguyễn Mạnh Cường	Con rể	
5.06	MDC	Phạm Thị Lan	Em ruột	
5.07	MDC	Phạm Văn Hữu	Em ruột	
5.08	MDC	Phạm Thị Nhiều	Em ruột	
5.09	MDC	Phạm Thị Mão	Em ruột	
5.10	MDC	Đào Thị Diệp	Em dâu	
5.11	MDC	Nguyễn Công Thọ	Em rể	
5.12	MDC	Đặng Văn Hùng	Em rể	
6		Người liên quan đến Bà Nguyễn Thị Tâm		
6.01	MDC	Trần Quốc Chiến	Chồng	
6.02	MDC	Trần Quốc Cường	Con ruột	
6.03	MDC	Trần Hạnh Huyền	Con ruột	
6.04	MDC	Nguyễn Quang Long	Bố đẻ	
6.05	MDC	Hoàng Thị Máng	Mẹ đẻ	
6.06	MDC	Nguyễn Quang Khương	Anh ruột	
6.07	MDC	Nguyễn Quang Hùng	Anh ruột	
6.08	MDC	Nguyễn Quang Mai	Anh ruột	
6.09	MDC	Nguyễn Quang Vinh	Anh ruột	
6.10	MDC	Nguyễn Thị Thanh	Chị ruột	
6.11	MDC	Nguyễn Thu Trang	Con dâu	
7		Người liên quan đến Ông Nguyễn Thế Hanh		
7.01	MDC	Nguyễn Văn Nhai	Bố đẻ	
7.02	MDC	Bùi Thị Bông	Mẹ đẻ	
7.03	MDC	Phạm Thị Hiền	Vợ	
7.04	MDC	Nguyễn Văn Anh	Con ruột	
7.05	MDC	Nguyễn Thanh Tùng	Con ruột	
7.06	MDC	Nguyễn Thị Thúy	Chị ruột	
7.07	MDC	Nguyễn Văn Hôn	Anh ruột	
7.08	MDC	Nguyễn Thị Thù	Em ruột	
7.09	MDC	Nguyễn Thị Thư	Chị dâu	
7.10	MDC	Nguyễn Xuân Trịnh	Anh rể	
7.11	MDC	Đào Duy Khương	em rể	
7.12	MDC	Nguyễn Thị Tuyết	Mẹ vợ	
8		Người liên quan đến Ông Nguyễn Tiến Hùng		
8.01	MDC	Nguyễn Văn Cường	Bố đẻ	
8.02	MDC	Phạm Thị Miến	Mẹ đẻ	
8.03	MDC	Đông Thị Hà Giang	Vợ	
8.04	MDC	Nguyễn Đồng Khánh Linh	Con đẻ	
8.05	MDC	Nguyễn Tiến Dũng	Anh trai	
8.06	MDC	Tạ Thị Thu Hiền	Chị dâu	
8.07	MDC	Đông Duy Phả	Bố vợ	
8.08	MDC	Khoa Thị Trâm	Mẹ vợ	
8.09	MDC	Đông Thị Lan Hương	Chị vợ	
9		Người liên quan đến Ông Nguyễn Hữu Hùng		

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
9.01	MDC	Thái Thị Thanh	Mẹ đẻ	
9.02	MDC	Dương Hải Yến	Vợ	
9.03	MDC	Nguyễn Phương Mai	con ruột	
9.04	MDC	Nguyễn Hữu Tuấn Hưng	con ruột	
9.05	MDC	Nguyễn Thị Huệ	em ruột	
9.06	MDC	Nguyễn Hữu Minh	em ruột	
9.07	MDC	Hoàng Thị Hồng	Mẹ Vợ	
9.08	MDC	Dương Hải Vân	em vợ	
9.09	MDC	Dương Khánh Hà	em vợ	
10		Người liên quan đến Ông Trần Mạnh Hà		
10.01	MDC	Vũ Thị Liên	Mẹ đẻ	
10.02	MDC	Lê Thị Yến	Vợ	
10.03	MDC	Trần Trường Giang	Con ruột	
10.04	MDC	Trần Hữu Đạt	Con ruột	
10.05	MDC	Trần Thị Mai Thanh	Em ruột	
10.06	MDC	Nguyễn Thị Chua	Mẹ vợ	
10.07	MDC	Lê Đông	Anh vợ	
10.08	MDC	Lê Phú Dũng	Em vợ	
10.09	MDC	Ngô Doãn Mùi	Em rể	
11		Người liên quan đến Ông Lại Quang Trung		
11.01	MDC	Phạm Thanh Quỳnh	Vợ	
11.02	MDC	Lại Quang Dương	Con ruột	
11.03	MDC	Lại Anh Thư	Con ruột	
11.04	MDC	Lại Quang Tuấn	Bố đẻ	
11.05	MDC	Hà Thị Bền	Mẹ đẻ	
11.06	MDC	Lại Quang Cường	Anh ruột	
11.07	MDC	Lại Quang Dũng	Em ruột	
11.08	MDC	Lại Thị Yến	Em ruột	
11.09	MDC	Lại Quang Phú	Em ruột	
11.10	MDC	Phạm Thanh Trang	Bố vợ	
11.11	MDC	Phạm Thị Minh	Mẹ vợ	
11.12	MDC	Phạm Thanh Hải	Chị vợ	
12		Người liên quan đến Bà Nguyễn Tuyết Mai		
12.01	MDC	Lê Thế Anh	Chồng	
12.02	MDC	Lê Bình Minh	Con	
12.03	MDC	Lê Lâm Phúc	Con	
12.04	MDC	Nguyễn Văn Sáng	Bố đẻ	
12.05	MDC	Nguyễn Thị Thân	Mẹ đẻ	
12.06	MDC	Lê Văn Lợi	Bố chồng	
12.07	MDC	Nguyễn Thị Thùy	Mẹ chồng	
12.08	MDC	Nguyễn Thị Thu Hương	Chị ruột	
12.09	MDC	Nguyễn Việt Chiến	Anh rể	
12.10	MDC	Nguyễn Thị Hồng	Em ruột	
12.11	MDC	Lê Việt Hải	Em rể	

STT	Mã chứng khoán	Họ và tên	Mối quan hệ đối với người nội bộ	Ghi chú
12.12	MDC	Nguyễn Văn Nuôi	Em ruột	
12.13	MDC	Phạm Thị Cẩm Nhung	Em dâu	
12.14	MDC	Lê Hoàn	Anh chồng	
12.15	MDC	Trần Thị Vĩnh Hường	Chị dâu	
13		Người liên quan đến Ông Nguyễn Thanh Sơn		
13.01	MDC	Nguyễn Thị Trù	Mẹ đẻ	
13.02	MDC	Vũ Thanh Minh	Vợ	
13.03	MDC	Nguyễn Khánh Thi	Con ruột	
13.04	MDC	Nguyễn Phúc Vinh	Con ruột	
13.05	MDC	Nguyễn Thị Thu Thủy	Chị ruột	
13.06	MDC	Phạm Văn Việt	Anh rể	
13.07	MDC	Vũ Văn Thuyết	Bố vợ	
13.08	MDC	Nguyễn Thị Nga	Mẹ vợ	

TẬP ĐOÀN CÔNG NGHIỆP
THAN- KHOÁNG SẢN VIỆT NAM
CÔNG TY CP THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc



/NQ-ĐHĐCĐ

Quảng Ninh, ngày 24 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN THAN MÔNG DƯƠNG-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 17/6/2020;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin đã được ban hành;

Căn cứ Biên bản số /BB-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2026 của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo kết quả SXKD năm 2025, Kế hoạch SXKD năm 2026 và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 và các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030 của Công ty cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin với các chỉ tiêu cơ bản như sau:

1. Kết quả SXKD năm 2025:

TT	Danh mục	ĐVT	KH SXKD theo NQ ĐHCĐ 2025	Kết quả thực hiện 2025	% TH/NQCD
A	Sản xuất				
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.650.000	1.675.768	101,6
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.650.000	1.675.768	101,6
II	Mét lò đào	<i>M</i>	19.000	20.069	105,6
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	16.600	18.405	110,9
2	Mét lò CBSX thuê ngoài:	<i>M</i>	2.400	1.665	69,4
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	1.287	128,7

TT	Danh mục	ĐVT	KH SXKD theo NQ ĐHCĐ 2025	Kết quả thực hiện 2025	% TH/NQCD
III	Lò xén	<i>M</i>	4.680	4.427	94,6
1	Tự làm	"	3.480	3.970	114,1
2	Thuê ngoài	"	1.200	457	38,1
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.650.000	1.693.272	102,6
1	Than nguyên khai	"	1.638.000	1.681.833	102,7
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	12.000	11.440	95,3
C	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.654.271	2.656.805	100,1
D	Lợi nhuận	<i>Tr.đ</i>	32.265	40.836	126,6
E	Thu nhập bình quân	<i>ngđ. Ng/th</i>	19.975	21.780	109,0
F	Tồn kho	<i>Tấn</i>	15.000	14.793	98,6
G	Chi trả cổ tức	<i>%</i>	6-8	6	100

2. Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 gồm các mục tiêu chính như sau:

2.1. Mục tiêu tổng quát năm 2026: “**An toàn - Đoàn kết - Phát triển - Hiệu quả**”.

2.2. Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
A	Sản xuất			
I	Than sản xuất	<i>Tấn</i>	1.500.000	
1	Than sản xuất Hàm lò	"	1.500.000	
II	Mét lò đào	<i>M</i>	18.000	
1	Mét lò CBSX tự làm:	"	17.000	
2	Mét lò CBSX lò thuê ngoài:	<i>M</i>	1.000	
	Mét lò chống vì neo	"	1.000	
III	Lò xén	<i>M</i>	4.370	
1	Tự làm	"	3.270	
2	Thuê ngoài	"	1.100	
B	Than tiêu thụ tổng số	<i>Tấn</i>	1.500.000	
1	Than nguyên khai	"	1.490.000	
2	Than sạch	<i>Tấn</i>	10.000	
C	Giá trị đầu tư	<i>Tr.đ</i>	306.741	
	Xây dựng	"	59.041	
	Thiết bị	"	241.302	
	Khác	"	6.398	
D	Doanh thu tổng số	<i>Tr.đ</i>	2.286.202	

TT	DANH MỤC	ĐVT	KH SXKD	Ghi chú
E	Lợi nhuận	Tr.đ	29.725	
F	Thu nhập bình quân	ngđ. Ng/th	20.982	
G	Tồn kho	Tấn	10.000	
H	Kế hoạch cố tức	%	≥ 3	

2.3. Kế hoạch các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch SXKD 05 năm 2026-2030

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Kế hoạch 5 năm					Tổng 5 năm
			Năm 2026	Năm 2027	Năm 2028	Năm 2029	Năm 2030	
1	Quản trị tài nguyên							
	Đào lò tổng số	m	18.000	18.500	18.500	19.000	19.500	96.000
	Trong đó: Đào lò CBSX	m	18.000	18.500	18.500	19.000	19.500	93.500
	Đào lò XDCB	m						
	* Hệ số Đ.lò CBSX (m/10 ³ T than NKHL)	m/1000t	12,00	12,33	12,33	12,67	13,00	12,80
2	Sản phẩm chủ yếu							
2.1	Than nguyên khai	1000t	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
	- Hầm lò	„	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
2.2	Than sạch vào sàng tại mỏ	„	10	10	10	10	10	50
	- Thanh sạch từ nguyên khai	„	10	10	10	10	10	50
2.3	Than tiêu thụ (giao TKV)	1000t	1.500	1.500	1.500	1.500	1.500	7.500
a	Than giao cho các Công ty tuyến than	„	1.490	1.490	1.490	1.490	1.490	7.450
	-Than nguyên khai	„	1.490	1.490	1.490	1.490	1.490	7.450
b	Than giao cho các Công ty Kho vận	„	10	10	10	10	10	50
	-Than sạch	„	10	10	10	10	10	50
3	Doanh thu tổng số	Tr.đ	2.286.202	2.442.787	2.448.095	2.463.779	2.483.866	12.124.729
	- Doanh thu sản xuất than	„	2.286.202	2.442.787	2.448.095	2.463.779	2.483.866	12.124.729
	- Doanh thu SXKD khác	„						
4	Lợi nhuận	Tr.đ	29.725	31.375	31.401	31.479	31.579	155.559
	- Sản xuất than	„	29.725	31.375	31.401	31.479	31.579	155.559
	- Sản xuất khác	„						

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Mông Dương -Vinacomin:

Chỉ đạo, triển khai và điều chỉnh tăng/giảm các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2026 phù hợp nhằm đảm bảo lợi ích của Công ty và các cổ đông; Trên cơ sở một số chỉ tiêu 5 năm 2026 -2030 Hàng năm Giám đốc điều hành Căn cứ định hướng kế hoạch và các văn bản chỉ đạo của TKV để triển khai xây dựng kế hoạch SXKD hàng năm theo các định hướng kế hoạch đã được phê duyệt.

Điều 2. Thông qua Báo cáo hoạt động của HĐQT năm 2025 và Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo của HĐQT năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).

Điều 3. Thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo của Thành viên HĐQT độc lập năm 2025 và Phương hướng nhiệm vụ năm 2026 (có Báo cáo kèm theo).

Điều 4. Thông qua Báo cáo Hợp đồng giao dịch năm 2026 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua HĐ giao dịch năm 2026 với người có liên quan thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ thông qua (có Báo cáo kèm theo).

Điều 5. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 do Công ty TNHH hãng kiểm toán AASC thực hiện (có Báo cáo kèm theo).

Điều 6. Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua phương án chi trả cổ tức, trích lập các quỹ năm 2025 như sau:

TT	Thuyết minh	Tỷ lệ (%)	Giá trị (Triệu đồng)	Ghi chú
1	Lợi nhuận sau thuế lũy kế đến năm 2025	100	94.915	Trong đó: tài sản thuế thu nhập DN hoãn lại 63.003 triệu đồng
2	Lợi nhuận dự kiến phân phối năm 2025	42,43	40.275	
-	Chi trả cổ tức	13,54	12.851	6% /vốn điều lệ
-	Trích Quỹ khen thưởng, phúc lợi	28,89	27.424	
+	Trích lập quỹ Khen thưởng (65%)		17.826	
+	Trích lập quỹ Phúc lợi (35%)		9.598	

Điều 7. Thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT, BKS và Người quản lý Công ty năm 2025; đề xuất mức phụ cấp, tiền lương, thù lao năm 2026.

1. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, thù lao, phụ cấp của Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban kiểm soát (BKS) và Người QL Công ty:

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua Báo cáo tiền lương, thù lao, phụ cấp của thành viên HĐQT và BKS và người QL Công ty năm 2025, cụ thể như sau:

TT	Chức danh	Số người	Tiền lương		Thù lao, Phụ cấp		Ghi chú
			Người	Số tiền (Tr.đ)	Người	Số tiền (Tr.đ)	
1	Hội đồng quản trị	05			05	506,4	
2	Ban Kiểm soát	03			03	168,0	
3	Thư ký Công ty	01			01	50,4	
4	Người quản lý	06	06	3.002,4			
	Tổng cộng			3.002,4		724,8	

2. Quyết nghị mức chi trả thù lao, tiền lương, phụ cấp năm 2026:

a) Thù lao, phụ cấp Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Thư ký Công ty:

TT	Chức danh	Số người	Mức lương đề tính (Tr.đ/ người/th)	Tỷ lệ hưởng thù lao/ phụ cấp (%)	Mức thù lao/ phụ cấp (Tr.đ/ người/th)	Số tháng	Tổng thù lao/ phụ cấp năm 2026 (Tr.đ)
I	Thù lao						448,8
1	Chủ tịch HĐQT	1	27,0	20	5,4	12	64,8
2	TV HĐQT	3	23,0	20	4,6	12	165,6
3	Trưởng BKS	1	24,0	20	4,8	12	57,6
4	Thành viên BKS	2	23,0	20	4,6	12	110,4
5	Thư ký Công ty	1	21,0	20	4,2	12	50,4
II	Phụ cấp						276,0
1	TV độc lập HĐQT	1	23,0	100	23,0	12	276,0
	Tổng cộng						724,8

b) Quỹ tiền lương Người quản lý Công ty:

TT	Chức danh	Số lượng	Mức lương 1 tháng theo QĐ số 1471/QĐ-TKV (Tr.đ)	Hệ số điều chỉnh QĐ số 1471/QĐ-TKV	Mức lương 1 tháng sau đ. chỉnh hệ số (Tr.đ)	Số tháng	Tổng tiền lương năm 2026 (Tr.đ)
1	Giám đốc	01	26	1,5	39,0	12	468,0
2	Phó Giám đốc	04	23	1,5	34,5	12	1.656

3	Kế toán trưởng	01	21	1,5	31,5	12	378,0
	Tổng cộng						2.502

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc điều hành của Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin thực hiện điều chỉnh khi có các văn bản hướng dẫn cụ thể của các cơ quan liên quan có thẩm quyền.

3. Phương thức chi trả:

Hàng tháng các thành viên HĐQT, BKS, Công ty được tạm ứng 80% mức tiền lương, thù lao tháng đó; Số còn lại được quyết toán vào cuối năm trên cơ sở kết quả SXKD của Công ty.

Điều 8. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025, Phương hướng, nhiệm vụ năm 2026 và Báo cáo thẩm định BCTC năm 2025 (*Có Báo cáo kèm theo*).

Điều 9. Thông qua việc lựa chọn danh sách các Công ty Kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2026.

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua việc lựa chọn danh sách công ty kiểm toán độc lập để thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025 gồm:

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC; Địa chỉ: số 01 Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP Hà Nội

2. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG; Địa chỉ: số 22 Lê Trọng Tấn, phường Phương Liệt, TP. Hà Nội

3. Công ty TNHH Kiểm toán CPA Việt Nam; Địa chỉ: Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP Hà Nội

Đại hội giao cho Công ty lựa chọn 01 Công ty kiểm toán độc lập (trong 03 Công ty trên) theo quy định của pháp luật để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 20256 theo quy định hiện hành.

Điều 10. Thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ - Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin

Đại hội đồng cổ đông nhất trí thông qua sửa đổi, bổ sung một số nội dung trong Điều lệ - Công ty Cổ phần Than Mông Dương - Vinacomin:

Điều 11. Điều khoản thi hành

1. Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Mông Dương Vinacomin đã được tiến hành công bằng và hợp pháp. Nghị quyết này có hiệu lực ngay sau khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần Than Mông Dương Vinacomin thông qua.

2. Tổ chức thực hiện Nghị quyết: Các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc điều hành và cán bộ quản lý khác căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027.

Nghị quyết này đã được thông qua toàn văn trước Đại hội và được sự tán thành của tất cả cổ đông tham dự Đại hội./.

Nơi nhận:

- UBCKNN, Sở GD&ĐT Hà Nội (b/c);
- Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ Chứng khoán Việt Nam (e-copy);
- Các cổ đông Công ty (qua Website);
- Các thành viên HĐQT, BKS (e-copy);
- Ban Giám đốc Công ty (e-copy);
- ĐU, CĐ, ĐTN, Hội CCB (e-copy);
- Website Công ty;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỌA**

**Nguyễn Trọng Tốt
CHỦ TỊCH HĐQT CÔNG TY**